

TỪ BI ĐẠO TRÀNG MỤC LIÊN SÁM PHÁP

---o0o---

LỜI TỰA

Sau khi đọc hết nội dung của bộ Đại Mục Kiền Liên Sám Pháp này, tôi nhận thấy có hai điểm chính là sám hối và báo ân, hay sám hối để báo ân. Công hạnh của Ngài Mục Kiền Liên điển hình nhất cho sự sám hối và báo ân ấy.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Bồ Tát tự nghĩ: Ta từ kiếp quá khứ vô thủy đến nay, do tham, sân, si mà thân, khẩu, ý phát sinh vô lượng vô biên các nghiệp ác, nếu như các nghiệp ác ấy mà có hình tướng, thì tận cả hư không giới cũng không thể nào dung chứa cho hết được, vì thế mà từ nay, đem hết cả ba nghiệp thanh tịnh, đối trước chư Phật, Bồ Tát, Thánh chúng thành tâm sám hối, nguyện sau không dám làm nữa...”

Như trên các bậc Bồ Tát cũng còn phải lo nghĩ sám hối nghiệp chướng nữa là kẻ phạm phu chúng ta, đây rầy những tội lỗi? Nếu như không nhờ công phu tinh cần sám hối, để diệt trừ những nghiệp ác đã tạo, và chặn đứng những nguyên nhân của những nghiệp ác sẽ tạo, thì biết bao giờ mới mong được giải thoát an vui.

Với sám pháp này, thực là cái kim chỉ nam cho người thời mạt pháp “tội trọng phúc khinh” nương vào đó để tu hành sám hối diệt tội, sám pháp này là con thuyền đưa người qua biển khổ sinh tử đến bờ giải thoát an vui, và sám pháp này cũng là ngọn đuốc tuệ soi sáng cho chúng ta vượt qua những con đường vô minh tội lỗi.

Còn nói sám hối để báo ân, tất nhiên chúng ta phải nghĩ ngay đến công hạnh báo hiếu của Ngài Mục Kiền Liên, một vị đệ tử thân thông đệ nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Ngài Mục Kiền Liên, sau khi tu hành chứng đạo, Ngài thường nhớ nghĩ đến sự báo đền thâm ân dưỡng dục của mẹ Ngài là bà Thanh Đề, phu nhân của một vị phó tướng, nhưng tội ác lại rất nặng nề.

Vì biết mẹ lúc sanh tiền tạo nhiều tội lỗi, nên khi chết khó thoát khỏi được cảnh khổ báo trong ba đường ác, nên Ngài vận dụng thần lực đi tìm mẹ khắp mọi nơi, từ trên các cõi trời, cho đến những cảnh địa ngục, nhưng vẫn không thể biết được mẹ phải đọa lạc nơi đâu, đành phải trở về hỏi Phật. Phật dạy:

“Mẹ Ông khi còn sống, không tin Tam Bảo, tham lam độc ác, nên sau khi chết phải đọa vào đại địa ngục”.

Ngài Mục Liên thấy Phật dạy như thế, nghẹn ngào khóc than, và lại đi tìm mẹ khắp các địa ngục, được thấy tận mắt những cảnh khổ báo ở những nơi đó. Sau cùng cửa đóng kín mít, gọi thì không người mở, trông thì chẳng thể thấy được, nên Ngài lại trở về hỏi Phật. Phật dạy:

“Chính mẹ Ông phải đọa trong đại địa ngục ấy và phải chịu đại trọng tội.”

Ngài Mục Liên theo lời Phật dạy, liền đến trước cửa địa ngục ấy, rung gậy tích trượng ba lần, tức thì cửa ngục tự mở, chủ ngục dẫn mẹ Ngài từ trong ngục đi ra, để cho mẹ con được gặp nhau. Lúc ấy, Ngài Mục Liên thấy mẹ toàn thân bị lửa bốc cháy phừng phực, mình mẩy đầy những dấu vết gươm dao tra tấn, cổ bị mang gông, chân tay bị xiềng trói bằng những sợi dây sắt, trông rất bi thảm. Bà quay lại bảo với Ngài Mục Liên: “Thân thể của mẹ bị đau đớn thật khó kể xiết”.

Thấy tình cảnh bi thảm của mẹ, trong lòng đau như dao cắt, Ngài liền trở về cầu xin Phật thương xót chỉ dạy cho phương pháp, để cứu mẹ thoát khỏi những cảnh khổ báo ở nơi địa ngục, nhưng vừa thoát khỏi địa ngục, lại phải đọa làm ngã quỷ. Phật lại chỉ dạy cho phương pháp khiến cho thoát khỏi cảnh ngã quỷ, thì lại phải đọa làm súc sinh. Phật cũng lại chỉ dạy cho phương pháp khiến cho thoát khỏi cảnh súc sinh. Cứ như thế, mẹ Ngài lần lượt phải chịu mọi khổ báo trong đường ác. Ngài Mục Liên nhất nhất cầu Phật thương xót

chỉ dạy cho phương pháp để cứu mẹ thoát khỏi những khổ báo ấy, và đều được Phật chỉ dạy cho biết:

“Tội ác của mẹ Ông rất nặng nề, sức của một mình Ông không thể nào cứu mẹ Ông giải thoát được, mà Ông phải chí thành cầu thỉnh các bậc Đại Đức Tăng, lập đạo tràng sám pháp đọc tụng các kinh điển đại thừa, để sám hối những nghiệp ác cho mẹ Ông, thì mẹ Ông mới thoát khỏi được những khổ báo ấy”.

Ngài Mục Liên làm theo đúng như lời Phật dạy, nên mẹ Ngài đã được giải thoát và được sinh lên cung trời Đao lợi hưởng thụ mọi sự an vui khoái lạc.

Xem thế đủ biết công năng của sự sám hối, nguyện lực của các Đại Đức Tăng, thực là lớn lao vậy.

Sám hối còn là một phương pháp tự lợi, lợi tha; mà công hạnh báo hiếu rất nhiệm màu, mà người muốn tu hành hiếu đạo; người muốn sám trừ nghiệp chướng, cần phải ghi lòng tạc dạ.

Ngài Mục Liên là một tấm gương sáng chói tượng trưng cho lòng chí hiếu đối với đấng từ thân; Ngài đã thực hành pháp sám hối, mà cứu được mẹ thoát khỏi cảnh đọa đầy ở địa ngục, khiến muôn đời không thể quên được.

Bộ Đại Mục Liên Sám pháp này, nguyên bản bằng Hán Văn, nay Đại Đức Thích Quảng Độ phát tâm dịch ra Việt văn, Đại Đức Thích Quảng Hào viện chủ chùa Bồ Đề xuất bản, không ngoài mục đích muốn cho ai ai cũng có thể đọc được, hiểu được phần nào đối với giáo nghĩa cao siêu huyền diệu của Phật pháp.

Riêng tôi xin chí thành tùy hỷ công đức với dịch giả, và trân trọng giới thiệu cùng quý vị Phật tử bốn phương bộ Sám pháp rất quý báu này.

Sài thành, năm Giáp Thìn 1964

THÍCH CHÍ TIẾN

DÂNG MẸ

*Bao năm rồi con lưu lạc ngàn phương,
Con nhớ mẹ suốt canh trường khắc khoải,
Ôn dưỡng dục mẹ ôi! Sao xiết kể,
Công sinh thành con nghĩ: Quặn lòng đau.
Gốc mai già xơ xác đã từ lâu,
Trơ vơ đứng giữa trường đời gió lộng.
Dòng sông chảy: ấy đời con trong mộng,
Lững lờ trôi, trôi mãi đến bao giờ?
Có những đêm con chiêm thiếp trong mơ,
Con mơ thấy hồn con về thăm mẹ.
Được ấp ủ trong tình thương của mẹ,
Mảnh hồn con ấm dịu biết bao nhiêu?
Bốn phương trời con tìm kiếm đã nhiều,
Nhưng không có một tình yêu của mẹ.
Vu Lan đến cõi lòng con quạnh quẽ,
Bóng người xưa như phảng phất đâu đây,
Một chiều thu lạnh dâng bát cơm đầy,
Tình nghĩa ấy, mẹ ôi! Bao thâm thía.
Phương trời này con ngậm ngùi rơi lệ,
Đức cù lao muôn một trả chưa xong.*

Mùa Vu Lan Quý Mão (1963).

QĐ

NGHI THỨC TỤNG NIỆM

(Mọi người qui đọc nguyện hương)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mẫn thập phương giới,
Cúng dường nhất thiết Phật,
Tôn pháp chư Bồ tát,
Vô biên Thanh văn chúng,
Cập nhất thiết Thánh Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xứng tánh tác Phật sự,
Phổ huân chư chúng sinh,
Giai phát Bồ đề tâm,
Viễn ly chư vọng nghiệp,
Viên thành Vô thượng đạo.

KỠ NGUYỆN

Đệ tử chúng đẳng, nguyện thập phương thường trú Tam bảo, Bỏ sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, Từ bi gia hộ đệ tử... pháp danh... Bồ đề tâm kiên cố, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, dữ pháp giới chúng sinh, nhất thời đồng đắc A nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề.

(Đứng dậy cắm hương vào lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm)

TÁN PHẬT

Pháp vương Vô thượng tôn
Tam giới vô luân thất
Thiên hơn chi Đạo sư
Tứ sinh chi Từ phụ
Ư nhất niệm quy y
Năng diệt tam kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán thán
Ức kiếp mặc năng tận.

QUÁN TUỞNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung.
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

– Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam bảo. (1 lạy)

– Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta bà Giáo chủ Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ tát, Linh sơn hội thượng Phật Bồ tát. (1 lạy)

– Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới Đại từ Đại bi A Di Đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát, Đại nguyện Địa Tạng vương Bồ tát, Thanh tịnh Đại hải chúng Bồ tát. (1 lạy)

TÁN LƯ' HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới mông huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn,
Tùy xú kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát ma-ha-tát. *(3 lần)*

Nam-mô Bồn-sur Thích-Ca Mâu-Ni Phật. *(3 lần)*

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiết nghĩa.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG MỤC LIÊN SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ NHẤT

Đệ tử chúng con, ngày nay có duyên, cùng được hội họp, tại đạo tràng này, xin rũ bụi trần, tẩy sạch ba nghiệp, khắp vì bốn ân, ba cõi, tám nạn, sáu đường, hết thảy chúng sinh, dốc lòng sám hối.

Tất cả chúng con từ kiếp vô thủy, cho đến ngày nay, đều bị vô minh, che lấp chân tính, sáu căn ba nghiệp, mê mờ không biết, vì thế mới gây nên bao ác nghiệp, không bến không bờ, nếu chẳng ăn năn, sao giải thoát được?

Mười phương chư Phật, thường ở thế gian, tiếng pháp không dứt, diệu hương tràn đầy, thường buông ánh sáng, soi chỗ tối tăm; diệu lý còn mãi, như áng mây lớn, che khắp hết thảy, như vị đề hồ, rưới cho bốn loài, như nước cam lộ, thấm nhuần sáu ngả. Vậy mà chúng con,

không thấy không nghe, không hay không biết, bởi tại sáu căn che lấp, ba nghiệp ngăn ngừa, vì thế cho nên, trôi dạt mãi mãi, trong bể sống chết, trăm nghìn muôn kiếp, không có hẹn nào, thoát ly ra khỏi!

Trong kinh nói rằng: “Đức Phật Tỳ-Lô, ở khắp mọi nơi”, mà chỗ Phật ở, thường được gọi là cõi Thường Tịch Quang. Vì thế cho nên, hết thấy mọi pháp, đều là Phật pháp, thế mà chúng con, không hề tỏ ngộ, rồi cứ trôi lăn, theo dòng mờ mịt, bởi thế cho nên, trong đạo Bồ-đề, lại thấy nhơ nhớp, trong đạo giải thoát, khởi tâm ràng buộc.

Ngày nay giác ngộ, chúng con chí thành, đối trước chư Phật và đại Bồ-tát, hết lòng khẩn đảo, giải bày sám hối. Tất cả trọng tội, chúng con đã phạm, từ kiếp vô thủy, cho đến ngày nay, hoặc tự mình làm, hoặc dạy người làm, hoặc nghe hoặc thấy, người khác gây tội, sinh lòng vui

mừng, nếu nhớ hay quên, hoặc rõ hay mờ, hết thấy tội chướng, đều xin sám hối.

Nguyện rằng từ đây, tất cả chúng con tiêu trừ ác nghiệp, tinh tiến tu hành, trang nghiêm Tịnh Độ. Lại nguyện hết thấy chúng sinh sáu ngả, đều được sinh sang cõi nước Cực Lạc, Đức Phật Di Đà, thường đến tiếp dẫn; hiện ở đời này, Bồ đề tăng trưởng, tới phút lâm chung, lòng được chính niệm, gặp Phật Di Đà, cùng các Thánh chúng, tay cầm đài sen, thân đến tiếp dẫn, chỉ trong giây lát, sinh về cõi Phật, tu hạnh Bồ Tát, thành tựu Bồ Đề, rộng độ chúng sinh, cùng thành Chánh Giác. Tất cả đại chúng, hiện tiền nơi đây, dốc một lòng thành, quy mệnh kính lễ, Đức Đại Từ Phụ.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Quá Khứ Tỳ Bà Thi Phật.

Nam Mô Thi Khí Phật

Nam Mô Câu Lưu Tôn Phật

Nam Mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật

Nam Mô Ca Diếp Phật

Nam Mô Đương Lai Di Lặc Tôn Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Kiền Liên Tôn Giả.

Lễ chư Phật rồi, thứ lại sám hối. Đệ tử chúng con, nơi Đạo tràng này, vô cùng khát ngưỡng, công đức Tam Bảo, vì trong thiên hạ, Tam Bảo quý nhất.

Phật bảo là gì? Phật là Chính Giác. Trong bao nhiêu kiếp, tu hành khổ hạnh, ngộ đạo Bồ-đề, gọi là Chính Giác. Tự giác, giác tha, cứu độ chúng sinh, không thể kể xiết, quả hạnh đầy đủ,

làm thầy Trời, Người, vì thế cho nên, kêu là Phật bảo.

Pháp bảo là gì? Những lời Phật nói, chép thành kinh sách, nghĩa lý cao sâu, những người được nghe, đều sinh kính tín, những người đọc tụng, ngộ được Phật tâm, thoát nỗi phiền não, lên núi Niết Bàn, đến bến Bồ-Đề, thành bậc Chánh Giác. Thế là Pháp Bảo.

Tăng bảo là gì? Thụ trì giới luật, như pháp tu hành, mở lòng từ bi, cứu khổ hết thầy, ba áo che thân, tu theo vạn hạnh, cũng như chư Phật, tu hạnh Bồ Tát, trước độ chúng sinh sau mới thành Phật. Thế là Tăng bảo.

Chúng sinh ngu muội, điên đảo mê lầm, không tin Tam Bảo, không biết quy kính, lại còn kiêu ngạo, sinh lòng phỉ báng, bởi thế cho nên, sa vào ba đường, vòng quanh sáu ngã, đắm chìm bể khổ, mãi mãi vô cùng. Nếu có những người thiện nam, tín nữ mở lòng Bồ Đề, quy y Tam

bảo, thì diệt được tội, mà sinh phúc lành. Quy y Phật rồi, khỏi đọa địa ngục, quy y Pháp rồi, thoát khỏi ngã quý, quy y Tăng rồi, không làm súc sinh.

Hiếu được Tam Bảo, duy tại nhất tâm, thường ở thế gian, vĩnh viễn không mất, hóa độ tà mê, quay về Chính Giác, ra khỏi trần lao, tới quả vị Phật. Đã hết khổ rồi, tất nhiên sung sướng, đời đời kiếp kiếp, hoặc sinh nơi này, hay ở chỗ khác, thường được yên ổn, phúc tuệ trang nghiêm, thân tâm sáng chói, vì thế cho nên, trong kinh nói rằng: “Nếu có người nào, cúng dàng Tam Bảo, chư Phật Bồ Tát, một lễ một lay, hết lòng cung kính, thì được trăm lần, sinh lên cõi trời, hưởng được thú vui, đến khi hết phúc, sinh xuống nhân gian, sung sướng vô cùng. Nếu lại có người, quy y Tam Bảo, cung kính cúng dàng, thụ trì năm giới tinh tiến tu hành, thì những người ấy, thành đạo Vô thượng, chứng quả Bồ Đề, rộng độ chúng sinh, cùng về Chánh

Giác. Bởi quả báo ấy, cho nên ngày nay, chúng con dốc lòng, quy y Tam Bảo.

Nam Mô Tận Thập Phương, Biến Pháp Giới, Vi Trần Sái Độ Trung, Tam Thế Nhất Thiết Chư Phật.

Nam Mô Tận Thập Phương, Biến Pháp Giới, Vi Trần Sái Độ Trung, Tam Thế Nhất Thiết Tôn Pháp.

Nam Mô Tận Thập Phương, Biến Pháp Giới, Vi Trần Sái Độ Trung, Tam Thế Nhất Thiết Thánh Tăng.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Hàng Phục Chư Ma Vương Phật

Nam Mô Phả Hiện Sắc Thân Quang Phật

Nam Mô Trí Tuệ Thắng Phật

Nam Mô Di Lặc Tiên Quang Phật

Nam Mô Thế Tịnh Quang Vương Phật

Nam Mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí
Vương Phật

Nam Mô Long Chung Thượng Tôn Vương Phật

Nam Mô Bảo Châu Minh Chiếu Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Quang Phật

Nam Mô Sư Tử Hồng Tụ Tại Lực Vương Phật

Nam Mô Diệu Âm Hoa Phật

Nam Mô Bảo Quang Tràng Phật

Nam Mô Ưu Bát La Hoa Thủ Thắng Vương
Phật

Nam Mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật

Nam Mô Nhất Thiết Pháp Thường Mãn Phật

Nam Mô Di Đà Vương Phật

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, kính lễ Tam Bảo và các Hiền Thánh, nguyện đời đời kiếp kiếp, hoặc sinh nơi này, hay ở chỗ khác thường gặp chư Phật, hằng được cúng dàng, được nghe chánh pháp. Lại nguyện đời đời kiếp kiếp, sinh nơi Tam Bảo, mở lòng Bồ đề, nhờ sức Tam Bảo, cứu độ chúng sinh, cùng thành Chính Giác, đều lên liên đài.

Chúng con ngày nay, mới biết ân Phật, vô cùng sâu dày, thường rủ lòng từ, cứu độ chúng con. Chúng con đã hiểu, mười phương chư Phật, đã bao nhiêu kiếp, siêng tu đạo hạnh, không từ lao khổ, chẳng cầu yên vui, quên mình bỏ mạng, cắt đứt ân ái, xa lìa danh vọng, chỉ cố thực hành, bốn vô lượng tâm, sáu ba la mật, thệ nguyện sâu rộng, cứu vớt chúng sinh, trong bể sinh tử, dù phải nhọc lòng, nhưng không chán nản; chúng

sinh ương nghạnh, dạy cho biết cách, hiểu
dưỡng cha mẹ, kính tín Tam Bảo, đều ngộ Phật
tâm, cùng thành Chính Giác. Vì vậy cho nên
xưng là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri,
Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô
Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiện Nhân
Sur, Phật, Thế Tôn. Mười hiệu đầy đủ, muôn đức
trang nghiêm, thành bậc Đại giác, vượt qua bề
khô, lên bờ giải thoát, rồi nói mọi pháp, để độ
chúng sinh. Nhưng vì chúng sinh, mê mờ điên
đảo, không thấy sáng suốt, chẳng biết có Phật,
không tin Phật nói, chẳng học kinh điển, không
rõ tội phúc, không phân sướng khổ, chẳng chịu
tu hành. Ở trong cảnh khổ, lại bảo là vui, tự
buộc lấy mình, không dứt ra được, không sợ vô
thường, chẳng tìm lối thoát, tha hồ làm ác,
không kiêng điều dở, gây nên tội nghiệp, không
thể kể xiết. Những người như thế, sau khi chết
rồi, chịu vô lượng khổ, phải đọa địa ngục, vĩnh
viễn không được thấy Phật, Pháp, Tăng.

Nếu có những người, thiện nam tín nữ, phát tâm tín kính, quy y Tam Bảo, tu mười điều lành, giữ gìn tịnh hạnh, cúng dường Tam Bảo, hiếu dưỡng song thân, thụ trì trai giới, theo lời Phật dạy, thương kẻ nghèo hèn, giúp người già cả, yêu mến anh em, phóng sinh bố thí, kính trên nhường dưới, báo ân cúng dàng, phát tâm Đại Thừa, tu giới định tuệ, diệt tham sân si, sợ lão bệnh tử, chăm tu thuyền định, thì những người ấy, ngộ được Phật trí, chứng đại Bồ Đề, thành bậc Chính Giác. Vì thế cho nên trong kinh Tạng, đức Phật nói rằng, Phật tuy diệt độ, nhưng pháp của Ngài, vẫn ở thế gian. Trong thời mạt pháp, nếu có người nào, đắp vẽ hình tượng, của Phật Bồ-Tát, cùng các Hiền Thánh, hoặc để trong chùa, hay nhà tại gia, hoặc giữa xóm làng, hay trong rừng núi, ngày đêm khuya sớm, hương hoa cúng dàng, đèn nến phan phướn, thì những người ấy, được phúc vô lượng, mãi mãi yên vui.

Cúng dàng như thế, mà còn được phúc, hưởng chi phát tâm, ấn tống kinh điển, thụ trì đọc tụng, tìm hiểu nghĩa lý, đúng pháp mà làm, mong thành Phật đạo, thì được phúc báo, biết là chừng nào?

Trong kinh Phật nói, người nào có phúc, mới được cúng Phật. Xưa kia có người, mua một bó hoa, giữa đường gặp Phật, nghe Phật thuyết pháp, sinh lòng vui mừng, liền dâng bó hoa, cúng dàng đức Phật, Phật bèn thụ ký, bảo người ấy rằng: “Người đã cúng dàng, chín mươi ức Phật, bốn trăm mười kiếp, trở về sau này, người sẽ thành Phật, danh hiệu gọi là: Hoa Quang Như Lai!”

Kinh lại nói rằng, trong đời mạt pháp, người nào tạo tượng, cúng dàng chư Phật, khi Phật Di Lặc, ứng hiện ra đời, người ấy sẽ được, thành đạo trước nhất. Ưu Đàm đại vương, bạch với Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn, người tạo hình

tượng, cúng dàng chư Phật, được những phúc gì?” Phật trả lời rằng: “Người ấy đời đời kiếp kiếp, khỏi đọa địa ngục, sinh ở Nhân Thiên, hưởng mọi khoái lạc, thân thể sáng chói, tướng mạo trang nghiêm, người người tôn trọng, thiên long kính ngưỡng, thọ mệnh lâu dài; hoặc làm vua chúa, đại thần, trưởng giả, của báu đầy dẫy, phúc đức lâu bền, qua vô số kiếp, sẽ được thành Phật.

Lại Công Đức Kinh, chép một chuyện rằng: Kiều Phạm Ba Đề, trước là thân trâu, đi tìm cỏ nước, vòng quanh Tinh xá, được thấy tượng Phật, sinh lòng vui mừng, nhờ công đức ấy, liền được siêu thăng. Cho nên chư Phật, nói mọi nhân duyên, khuyến hóa chúng sinh, dùng các phương tiện, vì lũ chúng sinh, làm ruộng phúc lớn, để cho mọi loài, cũng được như Phật. Nhưng vì chúng sinh, tội nghiệp sâu nặng, phúc đức mỏng manh, không nghe lời Phật, chẳng chịu tu trì, không nhớ ân nghĩa, chẳng muốn

giúp người, Phật dùng từ bi, tìm mọi phương tiện, thuyết pháp hóa độ, khiến cho giác ngộ, cùng chúng Bồ Đề, bởi thế ơn Phật, thật là khó báo.

Giờ đây chúng con, dốc lòng khẩn thiết, đỉnh lễ chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, nguyện Phật thù từ chúng giám.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Phổ Quang Phật

Nam Mô Phổ Minh Phật

Nam Mô Phổ Tịnh Phật

Nam Mô Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương Phật

Nam Mô Ma Ni Tràng Phật

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Ma Ni Bảo Tích Phật

Nam Mô Ma Ni Tràng Đăng Quang Phật

Nam Mô Tuệ Cự Chiếu Phật

Nam Mô Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến
Thượng Đại Tinh Tấn Phật

Nam Mô Hải Đức Quang Minh Phật

Nam Mô Đại Cường Tinh Tiến Dũng Mãnh
Phật

Nam Mô Kim Cương Lao Cường Phổ Tán Kim
Quang Phật

Nam Mô Đại Bi Quang Phật

Nam Mô Từ Lực Vương Phật

Nam Mô Từ Tạng Phật

Nam Mô Hiền Thiện Thủ Phật

Nam Mô Chiên Đàn Hốt Trang Nghiêm Thắng
Phật

Nam Mô Thiện Ý Phật

Nam Mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật

Nam Mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật

Nam Mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật

Nam Mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực
Vương Phật

Nam Mô Kim Hoa Quang Phật

Nam Mô Bất Động Trí Quang Phật

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, lễ chư Phật rồi, nguyện đời
đời kiếp kiếp, thường được thấy Phật, bả hai
tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Nghe Phật thuyết
pháp, liễu nghĩa cao sâu, được Phật thụ ký,
chúng đạo Bồ Đề.

Hiện tiền đại chúng, tĩnh tâm lắng nghe; Đại
Giác Thế Tôn, thương kẻ mờ mịt, xem căn

chúng sinh, trí ngu có khác, cao thấp không đều, đặt ra ba thừa, mở đường phương tiện, lập phép sám này, lời văn tuy ít, nhưng nếu lễ tụng, công đức không lường. Xin bậc cao minh, đừng chê cạn hẹp, khiến kẻ hạ căn, khinh thường biếng tụng; nếu khởi tâm khinh, sẽ bị quả báo, chịu nhiều tội khổ. Người nào lễ tụng, nghiệp chướng tiêu trừ, người nào tán thán, được phúc vô lượng; người nào tin ưa, đạo phẩm càng tăng. Những người trì tụng, sẽ được giải thoát. Vậy nên đại chúng, hiện tiền nơi đây, đều phải cung kính, vận hết tâm thành, sinh tướng khó gặp, lập trí báo ân, trau dồi trí tuệ, cầu chứng Bồ Đề. Chư Phật ra đời, chỉ vì chúng sinh, mà kẻ hạ căn, ngu si mê muội, không thấy không biết. Như Lai trước kia,

trong hằng sa kiếp, tu mọi khổ hạnh, chứa công góp đức, tìm đạo Bồ Đề, Đức Phật Thích Ca, từ trời Đâu Xuất, sinh xuống Hoàng cung, lúc còn bé nhỏ, tên Tất Đạt Đa, đến khi khôn lớn, chỉ

thích xuất gia. Một hôm ra chơi, ngoài bốn cửa thành, thấy già, ốm, chết, sinh lòng buồn rầu, rời bỏ Hoàng cung, vào miền núi Tuyết. Chán ghét ca nhạc, ưa nghe suối reo, bỏ các mỹ vị, cởi áo long bào, vứt hết giàu sang, chỉ dốc một lòng, cầu đạo Vô Thượng. Bởi thế sau này, thành bậc Chánh Giác, gọi là Như Lai. Ngài phóng hào quang, soi chỗ u ám, thuyết pháp giáo hóa, độ thoát chúng sinh. Những người theo Pháp, đều được sáng suốt, nhờ ân lực Phật, được vào đạo tràng, hiểu thấu Đại Thừa, thành bậc Giác Ngộ. Đoạn trừ sinh tử, không còn chìm đắm, trong vòng bể khổ, ân đức của Phật, thực khó báo đền. Nếu phát nguyện lớn, trọn đời tu đạo, chứng quả Bồ Đề, trên báo ơn Phật, dưới độ chúng sinh, thì mới xứng đáng. Như Ngài Dược Sư, ở đời quá khứ, đốt mình làm đuốc, chiếu mười phương Phật, bỏ cả thân mạng, cúng dàng chư Phật. Các bậc Hiền Thánh, còn biết cúng dàng, báo đền ân Phật, huống chi chúng ta, sao lại không nghĩ?

Muốn báo Phật ân, phải làm thế nào? Trong kinh Phật nói: “Nếu có những người, thiện nam tín nữ, muốn báo ơn Phật, trước phải xa lìa, những nẻo tà kiến, tu theo Chính Pháp, hóa độ chúng sinh, không hiềm mệt mỏi, cứu giúp mọi người, hiếu kính cha mẹ, yêu mến anh em. Thế là chân chính, báo đền ơn Phật”.

Trong kinh Phật nói: “Hết thấy chúng sinh, đều có Phật tính,” chỉ vì từ kiếp, vô thủy đến nay, điên đảo mê lầm, không thấy không biết, bởi thế cho nên, không hiểu thiện ác, không tin tội phúc, chẳng sợ nhân quả, cống cao ngã mạn, không ưa kinh Phật, chê người hành đạo. Sở dĩ như thế, là do tự mình, không hiểu bản tâm, chấp theo tà kiến, xa lìa bạn tốt, gần gũi kẻ ác, gây tội ngũ nghịch, tạo nghiệp thập ác, giết hại sinh linh, ăn cho thỏa thích, chơi bời phóng túng, kết bạn du đãng, rượu chè say sưa, đánh đập người hiền, bênh vực kẻ ác, thấy tiền của người, muốn vơ về mình, lửa tham bốc cháy, tối

mặt tối mày, lấy cho bằng được; cậy mình giàu có, khinh kẻ nghèo hèn, đắm say sắc dục, không kẻ đạo đức, trái với chính lý, thế là tà kiến, nói dối nói gạt, không trọng tôn ty, khinh khi họ hàng, tham lam tiền của, không bao giờ chán, bòn sẻn keo kiệt, không mất một đồng, không bỏ một cắc. Nếu nói câu gì, là dèm chê người, không còn nhân tính, không biết lẽ phải, nếu có giảng kinh, hay điều thiện lợi, cũng chẳng thêm nghe. Những người như thế, sau khi chết rồi, phải đọa địa ngục, không có kỳ hạn, chịu những nỗi khổ, không thể tả được. Tội đọa địa ngục, khi đã hết rồi, lại phải sinh vào, những loài quỷ đói, quỷ đói hết rồi lại làm súc sinh; súc sinh khi hết, nếu được làm người, mù điếc câm ngọng, nghèo cùng khổ sở, sinh nơi biên địa, không được thấy Phật, không gặp Hiền Thánh, chẳng biết vô thường, không cầu trí thức. Những kẻ làm ác, chịu báo như thế.

Phật khuyên chúng sinh, không nên tạo ác, nhưng đời ngũ trược, ba độc bùng cháy, phúc đức kém cỏi, nghiệp căn sâu dày, không tin lời Phật. Những người trí giả, nghe được hiểu ngay, những kẻ hạ căn, không thể tin thụ. Tu mười điều thiện, được lên Thiên giới, tạo mười nghiệp ác, vào ngay ba đường. Nếu ai không tin, hãy đọc kinh điển, người nào làm được, một điều thiện thôi, hiện ở đời này, hưởng phúc vô lượng, quả báo kiếp sau, được sinh cõi trời, đầy đủ thú vui. Nhưng một điều ác, gặp ngay ác báo, chịu khổ vô cùng, ngày sau chết đi, phải vào địa ngục, đau đớn ê chề.

Kinh Chiết Phục nói:”Một vị Thiên tử, trên trời Đạo Lợi, khi hưởng hết phúc, năm tướng suy hiện, thấy sau khi chết, đọa làm kiếp lợn, sâu muộn vô cùng. Ngay trong khi ấy, trên Trời có tiếng: “Phật có thể cứu tội của nhà ngươi, mau đến cầu Phật, xin Ngài cứu cho!” Khi đến trước Phật, Ngài bảo Thiên tử: “Hết thấy các

pháp, đều là vô thường, nên biết như thế, lo buồn làm gì?”

Thiên tử bạch Phật: “ Bạch đức Thế Tôn, làm sao thoát được, thân hình kiếp lộn?” Phật bảo Thiên tử: “Nếu muốn như thế, phải quy y Tam Bảo, hướng về Bồ Đề”. Vì Thiên tử đó, liền quy y Phật, tu pháp Đại Thừa, ngày đêm chăm chỉ. Trong

bảy ngày sau, ông bèn mệnh chung, sinh xuống một nước, tên Duy Gia Ly, nhà trưởng giả nọ, ở trong thai mẹ, ngày đêm quy y, khi vừa sinh ra, cũng quỳ quy y. Cả nhà đều sợ, cho là ma quái, muốn đem giết chết, nhưng chỉ người cha, biết rõ việc ấy, nên ông nói rằng, đứa trẻ thơ này, là người phi phạm, vì người đời này, sống lâu trăm tuổi, mà còn không biết, quy y Tam Bảo, hướng chỉ mới sinh đã niệm Tam Bảo. Vì thế nên biết, nó là phi phạm.

Khi lên bảy tuổi, thụ trì ngũ giới, đến khi lớn lên, bầm với cha mẹ, xin cho xuất gia, tu các phạm hạnh, được Phật thụ ký, liền chứng Sơ quả.

Do đó mới biết, ơn Phật rộng lớn. Chỉ nghe tên Phật, mà được như thế, hưởng chỉ tự mình, cung kính cúng dàng, giữ gìn năm giới, tinh tiến tu hành, trang nghiêm cõi Phật, tạo ruộng phúc lớn, thì sao không ngộ, Vô Thượng Bồ Đề? Vì vậy đại chúng, hiện tiền nơi đây, hãy dốc lòng thành, quy mệnh kính lễ, Đại Từ Bi Phụ.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Hàng Phục Chư Ma Vương Phật

Nam Mô Phả Hiện Sắc Thân Quang Vương Phật

Nam Mô Trí Tuệ Thắng Phật

Nam Mô Di Lạc Tiên Quang Phật

Nam Mô Thế Tịnh Quang Phật

Nam Mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí
Vương Phật

Nam Mô Long Chung Thượng Tôn Vương Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Quang Minh Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật

Nam Mô Tuệ Tràng Thắng Vương Phật

Nam Mô Sư Tử Hồng Tụ Tại Lực Vương Phật

Nam Mô Diệu Âm Thắng Phật

Nam Mô Thường Quang Tràng Phật

Nam Mô Quán Thế Đăng Phật

Nam Mô Tuệ Uy Đăng Vương Phật

Nam Mô Pháp Thắng Tụ Tại Vương Phật

Nam Mô Tu Di Bảo Quang Phật

Nam Mô Tài Thắng Quang Minh Phật

Nam Mô Ưu Đàm Bát La Hoa Thù Thắng
Vương Phật

Nam Mô Tu Mạn Na Hoa Quang Minh Phật

Nam Mô Đại Tuệ Lực Vương Phật

Nam Mô A Sơ Tỷ Hoan Hỷ Quang Phật

Nam Mô Đại Thông Quang Vương Phật

Nam Mô Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương
Phật

Nam Mô Kim Hải Quang Minh Phật

Nam Mô Nhất Thiết Pháp Tràng Mãn Hoan Hỷ
Vương Phật

Nam Mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, đảnh lễ chư Phật, tội chướng tiêu trừ, nguyện đời đời kiếp kiếp, thường sinh nơi Phật, hóa sen hóa sinh, thường nghe Chính Pháp, như giáo tu hành, biết được kiếp trước, từng gieo nhân lành, được gặp Đại Thừa, thành bậc Chính Giác.

Hiện tiền đại chúng, nơi đạo tràng này, cần nên biết rằng, người ta ở đời, đạo tràng khó gặp, Phật pháp khó nghe, tín tâm khó phát. Ngày nay chúng ta, nhờ có duyên lành, được sinh nơi này, sáu căn đầy đủ, thân thể khỏe mạnh, tướng mạo đẹp đẽ, ăn mặc không thiếu, được nghe Phật pháp, vậy nên mau mau, phát nguyện tu trì, hiểu thấu diệu lý, cầu chứng Bồ Đề. Bởi vì chúng sinh, tuy sinh cõi này, nhưng các niệm ác, rất dễ phát khởi, mà những thiện niệm, lại rất khó sinh, bởi thế cho nên, không chịu tu hành, không cầu yên vui, vì vậy mà phải, mãi mãi trôi

dạt, trong vòng luân hồi, đều bởi sáu căn, tạo nên ba nghiệp, che mắt chân tính, không thấy bản tâm, mịt mịt mờ mờ, không hay không biết. Nếu ở kiếp trước, gieo giống Bồ Đề, thì đến kiếp này, tâm liền sáng tỏ, lòng không lười biếng, hằng hái chăm chỉ, dứt trừ tội ác, cầu chứng đạo quả. Nếu có người nào, phát tâm như thế, người đó mới là, thực lòng báo ân.

Kinh Bảo Tích nói: “Người nghe Phật nói, niệm danh hiệu Phật, tụng đọc kinh điển, người ấy diệt được, hằng sa tội chướng; những người bố thí, thụ trì trai giới, không giết sinh linh, thọ mệnh vô cùng, người nào nhẫn nhục, tính tình nhu hòa, được vào chính định; người trừ tham vọng, dứt được phiền não; người biết quán thân, là đồ nhơ nhớp, thì xa bề ái, người tu phạm hạnh, chóng chứng Bồ Đề, người chăm thuyên định, thành bậc Chính Giác.

Đức Phật đã nói, trong con người ta, có mười hai bệnh, bệnh căn sâu nặng, không được thấy Phật. A Nan hỏi Phật: “Đó là bệnh gì?” Đức Phật trả lời: “Không kính cha mẹ, đó là một bệnh; ngu si tạo ác, đó là hai bệnh; gian xảo điêu ngoa, đó là ba bệnh; lời nói hại người, đó là bốn bệnh; hay tìm lỗi người, là bệnh thứ năm; căn bệnh thứ sáu, giết hại chúng sinh; không biết hổ thẹn, đó là bảy bệnh; ham mê sắc dục, là bệnh thứ tám; kiêu ngạo khinh người, đó là chín bệnh; phạm tội không hối, là bệnh thứ mười; khen mình chê người, là bệnh mười một; không biết lợi hại, là bệnh mười hai”.

A Nan lại hỏi: ” Những bệnh như thế, chữa bằng cách nào?”

Đức Phật trả lời: “Dùng thuốc đúng bệnh, sẽ được thuyên giảm. Từ bi hỷ xả, khiêm tốn nhún nhường, tán thán Đại Thừa, nói lời hiền dịu, có lỗi lo đổi, thương người nghèo khó, kính người

già cả, người ta chê mình, không giận không tức, khen ngợi người khác, nguyện độ chúng sinh, có oán phải giải, kính trên nhường dưới, đó là phương thuốc, trị những bệnh trên.”

A Nan lại hỏi: “Những thứ thuốc đó, tìm được ở đâu?” Đức Phật trả lời: “Ở núi Tu Di”. A Nan Lại hỏi: “Tu Di là gì?” Đức Phật trả lời: “Là thân người vậy. Hết thấy chúng sinh, đều có sáu nạn: Một là thân người khó được; hai là thân người khó đủ; ba là thiện tâm khó phát; bốn là Chính Pháp khó nghe; năm là trung quốc khó sinh; sáu là Đạo tràng khó gặp.”

Phật nói kệ rằng, giả sử tạo nghiệp, trong trăm nghìn kiếp, nghiệp cũng không mất, đến khi nhân duyên, hòa hợp đầy đủ, thì người gây nghiệp, phải chịu quả báo. Nét mặt tươi vui, đó là cúng dàng, miệng không nói dối, đó là diệu hương, lòng không sân hận, đó là Tịnh Độ, ý không nóng nảy, đó là đạo tràng. Làm người

học đạo, mà không biết nhân, suốt ngày bận bịu, ham đắm sắc trần, chỉ biết lấy nước, lau rửa mặt mình, mà không lấy thiện, gột rửa lòng mình, thôi làm mọi điều ác, đó là nhân Tịnh Độ. Dù trí hay ngu, điều cần trước nhất, là bỏ tham sân.

Nếu có người nào, được nghe pháp này, lòng tin bền chặt, tinh tiến tu trì, thường làm hạnh lành, được vui Niết Bàn. Kinh Niết Bàn nói: “Khi Phật còn sống, trong ao Ca La, có một con hến, nghe Phật thuyết pháp, liền bò lên bờ, ẩn trong đám cỏ, lắng nghe Phật nói. Có người chăn trâu, thấy số thánh chúng, vây quanh đức Phật, mới chạy đến xem, vì muốn nghe pháp. Trong lúc vội vàng, giẫm lên con hến; nó liền chết ngay, và được sinh lên, cõi trời Đao Lợi. Bảy giờ nó nghĩ, mình vốn là hến, vì nhân duyên gì, được sinh lên trời? Bảy giờ người trời, tự biết thân trước, nhờ nghe thuyết pháp, mới được sinh thiên, liền rời cung điện, đến trước chỗ Phật, đánh lễ bái tạ. Phật lại nói pháp, cho

người ấy nghe, sau khi nghe rồi, chứng được Sơ quả, chỉ nhờ nghe pháp, mà thành Chính Giác. Súc sinh còn thể, hưởng là thân người, thể nên phải gắng, chăm nghe Phật pháp, một lời vào tai, nhớ nghĩ thật kỹ, sẽ làm hạt giống, đạo quả Bồ Đề, muôn kiếp không dứt; căn lành tăng trưởng, nghiệp ác tiêu dần, phát Bồ Đề tâm, lập chí kiên cố, cầu đạo Vô Thượng, rộng độ chúng sinh, cùng tu đạo quả, cùng chứng Bồ Đề, tinh tiến tu hành, quyết không thoái chuyển, hiểu rõ tự tâm, quyết thành Phật đạo, thoát ly sinh tử, chứng nhập Niết Bàn. Hiện tiền đại chúng, hãy dốc lòng thành, quy mệnh kính lễ, Đức Đại Từ Phụ.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Quá Khứ Đa Bảo Phật

Nam Mô Thập Phương Phân Thân Chư Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật

Nam Mô Tam Thế Nhất Thiết Chư Phật

Nam Mô Đại Thông Trí Thắng Phật

Nam Mô Quá Khứ Vô Số Kiếp Nhất Thiết Chư Phật

Nam Mô Vị Lai Hoa Quang Phật

Nam Mô Thập Lục Vương Tử Phật

Nam Mô Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Phật

Nam Mô Xá Lợi Bảo Tượng Tháp Phật

Nam Mô Như Lai Toàn Thân Bảo Tháp Phật

Nam Mô Hạ Phương Thượng Hành Đẳng Phật

Nam Mô A Tăng Kỳ Hiền Kiếp Phật

Nam Mô Tam Thừa Hành Phật

Nam Mô Đại Nhạo Thuyết Pháp Phật

Nam Mô Phả Hiện Sắc Thân Quang Minh Phật

Nam Mô Vô Lượng Tuệ Phan Thắng Phật

Nam Mô Chư Căn Thanh Tịnh Phật

Nam Mô Diệu Tuệ Đức Quang Phật

Nam Mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, dốc lòng thành khẩn, cầu xin sám hối, nguyện xin tội chướng, thấy đều tiêu trừ, kiếp kiếp đời đời, được sinh trước Phật, được nghe Chính Pháp, tu hạnh Đại Thừa, rộng độ chúng sinh, cùng thành Chính Giác.

Kinh Pháp Bảo Tạng, có thuật chuyện rằng, cách đây đã lâu, có một vị vua, một hôm du ngoạn, tại khu rừng nọ, thấy con mèo vàng, ở phía Tây Nam, nhà vua sai người, đuổi bắt con mèo, nó chạy xuống hang, nhà vua lại bảo, đào

hang tìm kiếm. Đào được một lúc, thì thấy toàn vàng, chu vi năm dặm, cũng thuần là vàng. Nhà vua thấy lạ, đem chuyện hỏi Phật. Đức Phật bảo rằng, đó là phúc báo, mãi từ kiếp trước. Trong thời Đức Phật Tỳ Bà Thi, có một Tỳ Khưu, ngồi ở bên đường, đặt bát trước mặt, rồi tự nói rằng: “Nếu có người nào, bỏ vào bát này, chút ít tiền của, ngày sau người ấy, trở thành đại phú, tài sản của báu, nước không thể trôi, lửa không thể cháy, vua không phá được, giặc không cướp được”. Đúng ngay lúc ấy, có người tiểu phu, có ba đồng tiền, nghe lời ấy rồi, sinh lòng vui mừng, thành tâm phát nguyện, bỏ tiền vào bát, khi về tới nhà, cách đây năm dặm, lòng càng vui mừng. Người tiểu phu ấy, nay là nhà vua. Nhờ cúng ba đồng, mà được phúc báo, vàng ròng năm dặm, được làm ngôi vua, hưởng phúc không hết. Vua nghe Phật nói, mừng rỡ vô cùng, ông liền phát nguyện, thụ trì giới cấm, sau được thành Phật, chứng đại Bồ Đề.

Trong kinh Phật nói, ngoài thành Xá Vệ, có người tịnh nữ. Khi Phật đi qua, dâng cơm cúng Phật, bỏ vào trong bát, rồi lại lễ Phật. Phật chú nguyện rằng, trông một được mười, trông mười được trăm, trông trăm được nghìn, cho đến muôn ức, mãi đến thành Phật. Người chồng không tin, hỏi Phật tại sao, cúng một bát cơm, được nhiều phúc thế, lại được thành Phật? Đức Phật bảo rằng, cũng như có người, trồng cây Ni câu, lúc đầu bé tí, sau rồi cao lớn, hơn bốn mươi dặm, hàng năm thu hoạch, không biết bao nhiêu, hưởng chỉ bát cơm, dâng hiến cúng Phật, cũng được phúc báo, nhiều không kể xiết. Người chồng theo vợ, đều được tỏ ngộ, cùng tu đạo quả, đều chứng Bồ Đề.

Theo lời kinh dạy, cố gắng tu trì, tội chướng tiêu trừ, nghiệp căn thanh tịnh, cha mẹ hiện tiền, sống vui trăm tuổi, tổ tiên quá khứ, rửa sạch oan khiên. Nếu tự bản thân, không thể bố thí, nhưng thấy người khác, làm điều phúc thiện, sinh lòng

tùy hỷ, cũng được thơm lây. Tất cả mọi người, nên phát thành tâm, cầu mọi phúc đức, để báo ân thâm, cha mẹ hiện tiền, quá khứ thân thuộc, nhờ công đức ấy, đều được vãng sinh, cùng về Tịnh Độ. Đời này nếu chẳng phát tâm, kiếp sau thân người khó được. Nếu có những người, thiện nam thiện nữ, phát tâm sám hối, nguyện báo từ ân, không những cha mẹ, trong đời hiện tại, mà cả lục thân, nghìn kiếp xưa kia, cho đến tất cả chúng sinh, ở trong sáu ngả, ba đường cũng đều được nhờ công đức.

Bởi thế cho nên, hiện tiền đại chúng, hãy phát tâm thành, quy mệnh đảnh lễ, Đức Đại Từ Phụ của cả thế gian.

Nam Mô Phật Đà Gia

Nam Mô Đạt Ma Gia

Nam Mô Tăng Già Gia

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Thập Phương Chư Phật

Nam Mô Bảo Hoa Đức Phật

Nam Mô Tam Thừa Hành Phật

Nam Mô Quang Minh Đức Phật

Nam Mô Tinh Tiến Quân Phật

Nam Mô Bảo Quang Minh Phật

Nam Mô Vô Cấu Thanh Tịnh Phật

Nam Mô Tinh Tiến Dũng Mãnh Phật

Nam Mô Vô Lượng Quang Minh Phật

Nam Mô Tướng Hảo Uy Đức Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật

Nam Mô Thiện Đức Quang Vương Phật

Nam Mô Chiên Đàn Công Đức Phật

Nam Mô Vô Ưu Đức Quang Phật

Nam Mô Bất Động Bảo Hoa Vương Phật

Nam Mô Bảo Liên Hoa Quang Phật

Nam Mô Vô Ưu Đức Thường Bảo Minh Phật

Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật

Nam Mô Dũng Thí Lực Phật

Nam Mô Hiền Kiếp Thiên Phật

Nam Mô Thập Phương Hằng Hà Sa Chư Phật

Nam Mô Minh Đức Quang Vương Phật

Nam Mô Bất Hoại Kiên Cố Phật

Nam Mô Bảo Cái Chiếu Không Phật

Nam Mô Kim Cương Bất Hoại Phật

Nam Mô Tinh Tiến Hỷ Phật

Nam Mô Vô Ưu Đức Phật

Nam Mô Bảo Nguyệt Quang Minh Phật

Nam Mô Hiện Vô Ngu Tinh Trí Phật

Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Phả Quang
Phật

Nam Mô Dũng Thí Lực Phật

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, phát cung kính tâm, cầu xin
sám hối, hết tẩy tội ác, tứ trọng ngũ nghịch,
nhờ uy lực Phật, đều được tiêu trừ, không dám
tạo nữa.

Hiện tiền đại chúng, cần phát tâm lớn, tinh
tiến sám trừ, tội căn nhỏ nhiệm, cố tu định huệ,
mong cầu cho được, cái tâm sáng suốt. Bởi vì
lòng người, vốn là huyền hoặc, tội khó định
luận, vả lại thiện ác, chia thành hai đường, thuận

ngịch khác nhau. Nếu tạo tội ác, nghịch với Niết Bàn, thuận với sinh tử. Muốn rõ thuận nghịch, lược kể mười tâm:

Một là vô minh, điên đảo mờ mịt, phiền não mê hoặc, xúc cảnh sinh tâm, gây nên tội ác, chịu mọi khổ não;

Hai là gặp gỡ, những bạn xấu xa, bắt chước lẫn nhau, tâm ác càng mạnh, tạo nên tội nghiệp, phải đọa địa ngục, chịu mọi khổ não.

Ba là tự mình, trói buộc tâm mình, tự hủy thiện tâm, ác nghiệp sâu nặng, thiện nghiệp mỏng manh, cho nên làm ác, chịu mọi khổ não.

Bốn là trong ngoài đều đủ, tự chẳng tu thiện, còn phá người khác, đối với việc thiện, lòng không vui mừng, vì thế gây tội, chịu mọi khổ não.

Năm là khinh khi người hiền, tự khen đức mình, sinh tâm kiêu ngạo, không lòng cung kính, vì thế tạo tội, chịu mọi khổ não.

Sáu là ỷ mình giàu có, quyền thế cao sang, phóng túng đông dõ, tha hồ làm càn, vì thế gây tội, chịu mọi khổ não.

Bảy là không nhận khuyết điểm, che dấu lỗi lầm, bề trong độc ác, ngoài hiện hiền lành, bởi thế gây tội, chịu mọi khổ não.

Tám là thân hình khỏe mạnh, bảo mình không chết, vọng tưởng tham cầu, không sợ nẻo ác, vì thế tạo tội, chịu mọi khổ não.

Chín là ngoan cố hung hãn, càn dõ thô bạo, không có liêm sỉ, bởi thế gây tội, chịu mọi khổ não.

Mười là bác luật nhân quả, không tin thiện ác, dứt mọi căn lành, thành kẻ bất tín, bởi thế tạo tội, chịu mọi khổ não.

Mười tâm như thế, đều do ba độc, tạo nên kết nghiệp, không ngày giải thoát, hết mê đến mê, từ ám tới ám, mãi đọa địa ngục, không ngày thoát ly. Duy có chư Phật, thương xót chúng sinh, như lũ con đỏ, dùng mọi phương tiện, mở cửa giải thoát, lập ra sám pháp, dựng đạo tràng này, để cho mọi người, giải bày sám hối, đổi các lỗi lầm, bỏ ác làm lành.

Có mười tâm thiện, đối trị tâm ác, như đã kể trên, hiện tiền đại chúng, nên phải dốc lòng, chí thành tưởng niệm.

Một là tin luật nhân quả, không hề ngờ vực, làm thiện được phúc, làm ác chịu báo, nhân quả rõ ràng, nghiệp báo không mất. Lòng tin là gốc, người khôn nên nghĩ, tin chắc như tể, mới có ích lợi, tại đạo tràng này.

Hai là phương pháp diệt tội, hổ thẹn là gôc, sám hối là cần, những người hành đạo, một lòng chuyên chú, siêng tu thập thiện, đó là con

đường, lợi ích thứ nhất, có thể tiêu trừ, tội ác sâu nặng. Có lòng hổ thẹn, ăn năn lỗi lầm, diệt trừ điên đảo, làm được như thế mới có ích lợi trong đạo tràng này.

Ba là sợ hãi vô thường, thân mệnh người ta, như sương buổi sớm, một mai chết đi, khó lại được nữa. Nếu biết sinh lòng, sợ hãi như thế, không dám tạo ác, cắt đứt nghiệp duyên, hiểu được như vậy, mới có lợi ích, trong đạo tràng này.

Bốn là chí thành giải bày, khẩn cầu sám hối, các tội đã gây, từ trước đến nay, thề không làm nữa, không dám dấu diếm. Tỏ bày như vậy, mới có lợi lộc, trong đạo tràng này.

Năm là dứt hết tâm ác, không cho tiếp tục, không cho nẩy mầm, quyết tâm mạnh mẽ, chính niệm bền bỉ, diệt trừ ác nghiệp, có được như thế, mới là sám hối, tại đạo tràng này.

Sáu là mở lòng Bồ Đề, nguyện cứu hết thảy, cùng vượt bến mê, để sang bờ giác. Tâm nguyện rộng lớn, bao trùm tất cả. Phát tâm như thế, mới có ích lợi, trong đạo tràng này.

Bảy là sửa công lập đức, trong tu trí tuệ là công, ngoài hành tinh tiến là đức; hăng hái chăm chỉ, diệt tâm lười biếng, như thế mới có ích lợi, trong đạo tràng này.

Tám là ủng hộ Chính Pháp, không theo tà sư, cầu cho Phật pháp, tồn tại lâu dài, để làm bè Từ, giữa nơi bể khổ, cứu vớt chúng sinh. Diệt lòng tà kiến, sinh tâm chính tín, mới có lợi lộc, trong đạo tràng này.

Chín là xin mười phương Phật, từ bi gia hộ, giúp đỡ đại chúng, đạo phẩm cao thêm, trí tuệ sáng suốt, thường nhớ ân đức, lập chí báo đền, thường phát từ tâm, cứu giúp hết thảy. Nếu được như thế, mới có lợi ích, tại đạo tràng này.

Mười là quan sát tội tính, vốn nó là không, tội từ tâm sinh, cũng từ tâm diệt, tội phúc không chủ, đều không thể được, không trong, không ngoài, chẳng ở quăng giữa, không phải là thường, cũng không phải đoạn, không có, không không, là pháp vô tác, như như tự tại. Nhưng vì chấp trước, mới gọi tội phúc, xét đến ngọn nguồn, tâm cảnh đều không, vắng lặng bất động. Đó là phá trừ cái tâm vô minh chấp trước. Vô minh diệt rồi, sống chết cũng hết. Mười hai nhân duyên, là gốc luân hồi, cũng là khổ tập, gốc của sinh tử. Nhân quả đều mất, Thánh phàm không khác, trí tuệ bình đẳng, sáng suốt tròn đầy, chiếu khắp mười phương. Vì thế nên biết, chư Phật, Bồ Tát, không ngoài tự tính. Trên báo ân Phật, dưới độ chúng sinh, lập nên Đại Đạo, gọi là Như Lai.

Bởi thế cho nên, hiện tiền đại chúng, trang nghiêm cõi Phật, thiết lập đạo tràng, khởi tâm

báo ân, lập chí Bồ Đề, dốc lòng quy mệnh, đỉnh
lễ Đức Đại Từ Phụ của cả thế gian.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Thanh Tịnh Bảo Quang Minh Phật

Nam Mô Tỳ Bà Thi Phật

Nam Mô Thủy Thiên Diệu Bảo Vương Phật

Nam Mô Tâm Kiên Cố Đức Phật

Nam Mô Vô Lượng Cúc Quang Phật

Nam Mô Chiên Đàn Công Đức Vương Phật

Nam Mô Na La Duyên Phật

Nam Mô Quang Minh Phả Đức Phật

Nam Mô Vô Biên Trí Tuệ Phật

Nam Mô Tịnh Vô Cấu Phật

Nam Mô Vô Ưu Đức Phật

Nam Mô Liên Hoa Bảo Quang Phật

Nam Mô Du Bộ Diệu Bảo Minh Phật

Nam Mô Chu Táp Trang Nghiêm Công Đức
Phật

Nam Mô Liên Hoa Thiện Trụ Sa La Thụ Vương
Phật

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Thập Phương Chư Đại Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, dốc lòng sám hối, nguyện
xin tiêu trừ, tất cả tội chướng. Mười phương chư
Phật, chân thực thấy biết, ba cõi chúng sinh, vốn
vẫn trong sạch, những chỗ Phật ở, thường được
gọi là: cõi Thường Tịch Quang . Mười phương
chư Phật, tiếng pháp không dứt, Tỳ Lô Giá Na,
thường phóng hào quang, soi nơi u ám, cũng

như vùng trắng, trên mặt biển cả, như vùng mặt trời, giữa chốn không trung. Vậy mà chúng con không biết, vọng chấp mình người, bởi thế cho nên, trong pháp bình đẳng, mà khởi phân biệt, trong tâm thanh tịnh, lại sinh nhiễm trước. Chỉ vì điên đảo, đắm say năm dục, sống chết vòng quanh, trôi nổi không dứt, gây các nghiệp ác, chẳng làm điều lành, tạo tội ngũ nghịch, chấp theo tà kiến, dèm chê kinh điển, phỉ báng Phật pháp, nhục mạ người tu, ăn cắp của người, làm điều bất chính, không kính cha mẹ, chẳng hòa anh em, không biết hổ thẹn. Lúc sống gây tội, khi chết đọa ngục, lửa mạnh đốt cháy, dao sắc cắt da, kiếm nhọn đâm mình. Một đời tạo ác, muôn kiếp chịu khổ, lúc gây nên nghiệp, thì chẳng biết gì, nhưng khi chịu khổ, tỉnh táo biết hết, dù có ăn năn, thì cũng muộn rồi.

Vậy nên đại chúng, hiện ở nơi đây phải biết sợ hãi, mở lòng Bồ Đề, hối tội ba đời, niệm mười phương Phật, vì cứu chúng ta, tu đạo Bồ

Đề, nói pháp bình đẳng, mở đường phương tiện.
Gây được một chút thiện nghiệp, diệt được tội
chướng muôn kiếp, thoát cảnh địa ngục, sinh về
cõi lành, vào cửa chính tín, được về Cực Lạc.
Hiện tiền đại chúng, lại nên chí thành, quy mệnh
đỉnh lễ, mười phương chư Phật, hết thảy Hiền
Thánh, Thiên long Bát bộ, xin cùng giúp sức.

Lại nguyện chúng con cố gắng tu hành, cõi
đất nước này, mưa hòa gió thuận, thóc lúa xanh
tốt, chính trị công bằng, nhân dân no ấm, trăm
hộ bình yên. Đàn việt tín thí, cha mẹ sư trưởng,
tiên tổ bao kiếp, lục thân quyến thuộc, pháp giới
chúng sinh, đều về chính tín, cùng chứng Bồ
Đề.

Lại nguyện đệ tử chúng con, nhờ uy đức Phật,
thường gặp Đại Thừa, thường nghe Chính Pháp,
tỏ ngộ Phật tâm, chính niệm hiện tiền, hoằng
dương Đại Thừa, rộng độ chúng sinh, thấp ngọn

đuốc tuệ, soi chỗ tối tăm, dắt dẫn chúng sinh,
khỏi chốn mê mờ, về nơi Chính Giác.

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma Ha tát. (3
lần)

QUYÊN THỨ NHẤT & (hết)

CỬ TÁN

Mục Liên Tôn Giả, thay Phật tuyên hành, gậy
vàng vừa gõ, cửa ngục tự mở. Mọi người thoát
tội, Tịnh Độ hóa sinh, phúc tuệ mãi an lành.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma
Ha Tát. (3 lần)

Quyển Thứ Hai

Hiện tiền đại chúng, chí thành quy mệnh,
kính lễ tam thế chư Phật.

Nam Mô Quá Khứ Tỳ Bà Thi Phật

Nam Mô Thi Khí Phật

Nam Mô Tỳ Xá Phù Phật

Nam Mô Câu Lưu Tôn Phật

Nam Mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật

Nam Mô Ca Diếp Phật

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Đương Lai Di Lặc Tôn Phật.

Lễ chư Phật rồi, thứ lại sám hối. Ngày nay
đạo tràng, đồng nghiệp đại chúng, được ở cõi
Thánh, sinh vào đạo người, thiện ác hai đường,
đều do tại tâm, tâm thiện thời được sinh ở cõi
trời, cõi người, tâm ác thời đọa, địa ngục A Tỳ.

Thế nào là thiện? Lễ kính chư Phật, khen
ngợi Như Lai, học theo pháp Phật, tùy thuận
chúng sinh, khuyên người hiếu hạnh, phát tâm
báo ân; thấy người làm lành, lòng sinh vui
mừng, tuy mình không làm, thường hay ngợi

khen, mong người thành tựu; thấy người chịu khổ, mũi lòng thương xót, coi như mình chịu, tìm cách giúp đỡ, nếu mình có sức. Tu theo lục độ, mở bốn lượng tâm, thay Phật giáo hóa, độ thoát chúng sinh, ra khỏi bể khổ; thương kẻ cô cút, giúp người nghèo cùng, từ bi hỷ xả, cứu chữa bệnh khổ, kính Phật trọng Tăng, ấn tống kinh sách, đắp vẽ tượng Phật, phan phướn đèn nến, hương hoa cúng dàng, giữ gìn năm giới, siêng tu ba nghiệp, thường phải thuyền định, cần được tỏ ngộ. Hoặc tu Tịnh Độ, niệm Phật Di Đà, nguyện được vãng sinh. Thế gọi là thiện.

Thế nào là ác? Làm điều chẳng lành, thấy người tu thiện, sinh lòng ghen ghét, không ưa không thích, những người tu thiện, chỉ muốn làm hại, mới được vừa lòng; xa những bạn lành, phỉ báng Phật Tăng, khinh khi Hiền Thánh, không trọng kính Phật, không một niệm lành, nói lời độc ác, không tin tội phúc, không sợ báo ứng, không chịu làm thiện, điều ác chẳng từ, bất

hiếu cha mẹ, không trọng họ hàng, cậy có quyền thế, ức hiếp dân lành, ham đắm tài sắc, keo kiệt bủn xỉn, nhận của hối lộ, lấy tiền phi nghĩa, chỉ mong có nhiều, không biết chán đủ; nghe đến điều thiện, cùng việc lợi lạc, ý chẳng tán thành, không chịu tham gia, cũng không cúng dàng, không kính Phật tượng, chẳng trọng kinh điển. Cúng dàng quỷ thần, tin những tà pháp, giết hại sinh linh, rượu thịt tế tự, để cầu phúc đức, tăng thêm tuổi thọ, gây mọi nghiệp ác, lòng không ăn năn, vì ở kiếp trước, nhờ có chút duyên, nên trong kiếp này, được hưởng quả tốt, nhưng khi hết phúc, thân mệnh chết rồi, đọa vào địa ngục, chịu khổ mãi mãi, ác báo vô cùng, khổ không thể nói, đến lúc bấy giờ, dù có ăn năn, cũng không kịp nữa, có muốn sám hối, cũng không có dịp. Nếu có người nào, tin lời Phật nói, sửa đổi hành vi, bỏ ác làm lành, thụ trì giới pháp, tinh tiến tu hành, dùng thuốc Chính Pháp, tiêu

từ bệnh khổ, ngộ đạo Bồ Đề, hưởng thú giải thoát.

Vì thế cho nên, hiện tiền đại chúng, phải biết sợ hãi, thiện ác ở đời, quả báo rõ ràng, họa phúc không sai, phát tâm báo ân, sinh trưởng khó gặp, lập đại chí nguyện, sám hối ăn năn, trên báo ơn Phật, dưới độ chúng sinh, hết lòng thành khẩn, gieo mình xuống đất, quy mệnh kính lễ Đức Đại Từ Phụ.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Thiện Đức Phật

Nam Mô Vô Ưu Đức Phật

Nam Mô Chiên Đàn Đức Phật

Nam Mô Bảo Chí Phật

Nam Mô Vô Lượng Minh Phật

Nam Mô Hoa Đức Phật

Nam Mô Tướng Đức Phật

Nam Mô Tam Thừa Hành Phật

Nam Mô Quảng Chúng Phật

Nam Mô Minh Đức Phật

Nam Mô Kim Cương Bất Hoại Phật

Nam Mô Bảo Quang Phật

Nam Mô Tinh Tiến Quân Phật

Nam Mô Tinh Tiến Hỷ Phật

Nam Mô Bảo Hỏa Phật

Nam Mô Bảo Nguyệt Quang Phật

Nam Mô Hiện Vô Ngu Phật

Nam Mô Long Chúng Thượng Tôn Vương Phật

Nam Mô Bảo Quang Minh Phật

Nam Mô Vô Cấu Thanh Tịnh Phật

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, lễ chư Phật rồi, thứ lại sám hối. Hiện tiền đại chúng, nguyện đời đời kiếp kiếp, hoặc sinh nơi này, hay ở nơi khác, thường gặp Phật pháp, được vào đạo tràng, thường thấy chư Phật, thân tướng trang nghiêm, được Phật thụ ký, giáo hóa chúng sinh, thường nghe Chính Pháp, không đọa tà mê. Đại chúng nên biết, hễ trồng nhân thiện, không bao giờ mất, đến đời sau này, được hưởng quả vui; hễ gieo nhân ác, cũng không mất đâu, đến đời tương lai, phải chịu quả khổ, mình làm mình chịu, không ai chịu thay. Vậy nên cần phát đạo tâm, chăm làm điều thiện, hết lòng hiếu thuận, ghi nhớ ân sâu, hằng mong báo đáp, tu đạo Bồ Đề, cứu độ u hồn, cùng chúng Vô Sinh, được phúc không lường.

Trong kinh chép rằng, thời Phật ở đời, tại thành Vương Xá, có người trưởng giả tên là Phó Tướng. Ông có người vợ, tên là Thanh Đề, sinh một con trai, gọi là La Bốc. Nhà cửa giàu có, của báu không ngần, voi ngựa trâu dê, có nhiều vô số. Ông trưởng giả ấy, thường tu Lục độ, nhưng bà Thanh Đề, làm mười điều ác. Sau một ít lâu, ông trưởng giả chết. Ba năm hiếu phục, vừa mới mãn kỳ, La Bốc thừa mẹ, mở hết các kho, tính xem của cải, còn lại bao nhiêu. Sau khi tính toán, số tiền còn lại, cộng ba vạn quan. La Bốc xin mẹ, chia thành ba phần: một phần dâng mẹ, một cúng Tam Bảo, còn phần thứ ba, La Bốc xin mẹ, đi ra nước ngoài, làm vốn kinh doanh, tạo nên cơ nghiệp, vẻ vang gia đình.

La Bốc đi rồi, bấy giờ bà mẹ, cho gọi tất cả, kẻ ăn người làm, mà bảo họ rằng: “Con ta ra đi, có dặn ta rằng, cúng dàng trai tăng, nhưng ta không tin. Vậy nếu chư tăng, đến đây khát thực, thì lấy roi gậy, đánh đuổi đi ngay, làm thế từ

sau, họ không đến nữa. Số tiền cúng trai, ta để mua heo, gà, vịt, ngan, ngỗng, trâu, bò, dê, ngựa, giết để tế thần, rồi ngả ra ăn, cho sướng cái miệng, ăn hết lại mua, chứ tội vạ gì, mà phải cúng tăng”.

Ba năm buôn bán, La Bốc giàu to, liền về bản xứ, ở tạm ngoài thành, sai người về trước, báo cho mẹ hay. Ích Lợi phụng mệnh, về nhà báo trước, Tỳ nữ Kim Chi, thấy Ích Lợi về, vội vào thưa bà Thanh Đề phu nhân. Lúc ấy Thanh Đề, mới vội bày phan phướn, tại ngôi nhà trong, giả làm trai đường, cúng dàng trai tăng.

Khi Ích Lợi vào, Thanh Đề hỏi rằng; “Con ta đã về, hiện giờ ở đâu?” Ích Lợi trả lời: “Ở phía Tây thành”. Thanh Đề lại nói: “Sau khi La Bốc và người đi rồi, ta liền thiết trai, cúng dàng chư tăng, hơn năm trăm vị”. Ích Lợi nghe nói, lòng sinh vui mừng, khi vào nhà trong, lại thấy phan phướn, bàn ghế chiếu giường, bát chén ngỗng

ngang, chưa được dọn dẹp. Ích Lợi trở về, báo cho La Bốc, những việc trông thấy. La Bốc nghe nói, vô cùng hoan hỷ, liền vội về nhà, vừa đi vừa lạy.

Họ hàng quyến thuộc, nghe La Bốc về, mới ra đón tiếp, họ thấy La Bốc, vừa đi vừa lạy, họ bèn hỏi rằng: “Trước không có Phật, sau không có Tăng, ông lẽ lạy ai?” La Bốc trả lời: “Tôi lạy mẹ tôi. Vì tôi đi rồi, mẹ tôi ở nhà, thiết trai cúng Tăng, hơn năm trăm vị”. Họ hàng nói rằng: “Khi ông đi rồi, mẹ ông ở nhà, chỉ gây ác nghiệp, đánh đuổi chúng Tăng. Còn tiền ông dạn, thiết trai cúng Tăng, mẹ ông đem mua trâu, bò, gà, lợn, cắt tiết tế thần, hàng ngày giết ăn”. La Bốc nghe nói, như sét bên tai, té xỉu xuống đất, hồi lâu mới tỉnh. Thanh Đề thấy thế, liền vội chạy ra, cầm lấy tay con, mà thề bồi rằng: “Trời cao lòng rộng, bể rộng thênh thang, nếu con đi rồi, mẹ không thiết trai, cúng dàng chúng Tăng, thì xin về nhà, mẹ liền chịu bệnh, và khi

chết đi, đọa ngay địa ngục, chịu mọi ác báo”.
La Bốc nghe mẹ, thề nặng như thế, mới chịu về nhà. Vừa về đến nhà, Thanh Đề quả nhiên, thấy người khó chịu, và lâm trọng bệnh, được bảy ngày sau, bà liền mệnh chung. La Bốc mai táng, thi thể của mẹ, trong một khu rừng, rồi dựng lều cỏ, bên cạnh mộ phần, thủ hiếu ba năm, cúng dàng tượng Phật, thắp hương kính lễ, trì trai giữ giới, tụng niệm kinh kệ, hồi hướng mẫu thân.

Nhưng lại tự nghĩ, muốn báo ân thâm, cần phải xuất gia, tu hành học đạo, cho nên La Bốc, đến núi Kỳ Xà, làm lễ đức Phật, và bạch Phật rằng:”Bạch đức Thế Tôn, cha mẹ của con, đều đã qua đời, con muốn xuất gia, có lợi ích gì, cho cha mẹ không?” Đức Phật bảo rằng: “Này thiện nam tử, trong cõi Diêm Phù, nếu có người nào, cho một người con, hoặc trai hay gái, xuất gia tu đạo, thì công đức ấy, còn hơn xây cất, tám vạn bốn nghìn ngôi tháp quý báu, bởi vì cha mẹ hiện

tiền, nhờ công đức ấy, được thêm phúc tuệ, cha mẹ quá khứ, được sinh Tịnh Độ!”

Bởi thế cho nên hiện tiền đại chúng, hãy nên lập chí báo ân, dốc lòng thành khẩn, quy mệnh kính lễ Đức Đại Từ Phụ

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Thiện Đức Quang Vương Phật

Nam Mô Vô Ưu Đức Quang Phật

Nam Mô Bảo Thí Lực Phật

Nam Mô Chiên Đàn Trầm Thủy Hương Huân Phật

Nam Mô Chiên Đàn Đức Minh Phật

Nam Mô Vô Lượng Minh Phật

Nam Mô Bảo Hoa Đức Phật

Nam Mô Tam Thừa Hành Phật

Nam Mô Tướng Hảo Đức Phật

Nam Mô Kim Cương Bất Hoại Phật

Nam Mô Quảng Chúng Đức Phật

Nam Mô Bảo Quang Minh Phật

Nam Mô Quang Minh Đức Phật

Nam Mô Tinh Tiến Quân Phật

Nam Mô Bảo Liên Hoa Phật

Nam Mô Hiện Vô Ngu Phật

Nam Mô Tinh Tiến Hỷ Phật

Nam Mô Bảo Nguyệt Quang Phật

Nam Mô Bảo Trang Nghiêm Vương Phật

Nam Mô Long Chúng Thượng Tôn Vương Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật

Nam Mô Vô Cấu Thanh Tịnh Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Dũng Thí Lực Phật

Nam Mô Thanh Tịnh Quang Phật

Nam Mô Hiền Kiếp Thiên Quang Phật

Nam Mô Hằng Sa Chư Phật

Nam Mô Thường Bất Khinh Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, dốc một lòng thành, quy mệnh sám hối. Nguyên cho cha mẹ, tổ tiên, lục thân quyến thuộc, cùng hết thầy chúng sinh, trong nhiều đời kiếp, được sinh Tịnh Độ, đều chúng Bồ Đề.

Bảy giờ la Bốc mở lòng rộng lớn, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca sa, được Phật thụ ký, đổi tên gọi

là: Đại Mục Kiền Liên. Từ đây trở đi, chuyên tu thuyền định, và chẳng bao lâu, tỏ ngộ bản tâm, chứng được thần thông, đứng vào bậc nhất, trong hàng đệ tử. Đại Mục Kiền Liên, muốn báo ơn mẹ, liền dùng thần thông, lên các cõi trời, xuống mọi địa ngục, tìm kiếm hồn mẹ, nhưng không đâu thấy, Mục Liên buồn rầu, mới về bạch Phật, Phật nói cho biết: “Mẹ ông lúc sống, không tin Tam Bảo, tham lam bòn xén, gây bao tội ác, như núi Tu Di, sau khi chết đi, phải đọa địa ngục”. Nghe lời Phật nói, Mục Liên ghen ngào, đau đớn thương xót, rồi lại nhập định, đến các địa ngục. Khi đến địa ngục, tên là Bác Hoạch, ngài thấy chúng sinh, trên cõi Diêm Phù, bị đọa trong đó, thân thể tan nát, máu me lênh láng, xương thịt ngổn ngang, một ngày một đêm, phải chịu muôn lần, chết đi sống lại.

Mục Liên đau đớn, hỏi tên Chúa ngục: “Tất cả chúng sinh, đọa trong ngục này, kiếp trước làm gì, mà nay phải chịu, quả báo như thế?”

Chúa ngục đáp rằng: “Những chúng sinh này, khi còn ở đời, không tin Tam Bảo, giết hại sinh linh, gây bao tội ác, mình làm mình chịu, ngày nay đau khổ, đành phải nhận chịu.” Mục Liên tiến lên, lại thấy địa ngục tên là Kiếm Thụ, thấy những tội nhân, ngồi trên ngọn cây, tay vin mũi kiếm, trăm đốt rã rời, xương gân đều đứt, Mục Liên lại hỏi Chúa ngục Kiếm Thụ: “Những chúng sinh này kiếp trước tội gì, nay chịu khổ thế?” Chúa ngục thưa rằng: “Các tội nhân này, khi còn ở đời, không tin nhân quả, chiêm rán chúng sinh, ăn cho sướng miệng, ngày nay chết đi, phải chịu báo ấy”. Mục Liên đi nữa, lại thấy địa ngục tên là Dao Sơn, gươm nhọn kín tường, thân người tan nát, máu chảy lênh láng. Ngài hỏi Chúa ngục: “Những chúng sinh này, kiếp trước tội gì, nay chịu khổ ấy?” Chúa ngục đáp rằng: “Bởi vì lúc sống, dùng dao xẻ thịt, mổ bụng lợn dê, ninh nấu hầm rán, ăn cho sướng miệng, ngày nay chịu báo, khổ cực như thế.”

Mục Liên đi nữa, thấy một địa ngục tên là Khôi Hà, tội nhân trong đó, lửa đốt khắp mình, chạy đi chạy lại, thấy bốn cửa mở, xô nhau chạy đến, nhưng ngay lúc ấy, cửa tự đóng lại, chịu khổ như thế không có hạn nào, thoát ly ra khỏi. Mục Liên lại hỏi: “Những chúng sinh kia, trước tạo nghiệp gì, nay chịu báo ấy?” Chúa ngục trả lời: “Vì lúc còn sống, phạm tội cố sát, kéo bè kéo cánh, với bọn ác nhân, ức hiếp dân lành, gây bao ác nghiệp, không chút từ tâm, cho nên chết rồi, chịu quả báo ấy”. Mục Liên đi nữa, thấy một địa ngục tên là Đồng Trụ, tất cả tội nhân, ôm lấy cột đồng, khắp mình lửa cháy, ngùn ngụt bốc lên, miệng nuốt sắt nóng, nửa chừng nhả ra. Mục Liên bèn hỏi: “Những chúng sinh ấy, trước tạo tội gì?” Ngục quan trả lời: “Nhân vì kiếp trước, cậy có quyền thế, ức hiếp kẻ yếu, trói buộc đánh đập, không chút thương tâm, cho nên ngày nay, chịu quả báo ấy.”

Bấy giờ Mục Liên, mở lòng từ bi, nói với Chúa ngục: “Nay tôi muốn thay, tất cả tội nhân, chịu mọi khổ não.” Chúa ngục trả lời: “Điều đó không được, bởi vì tội báo, ở chốn địa ngục, ai làm nấy chịu, dù có thân thiết, như mẹ với con, cũng không thể nào, chịu thay cho được, huống chi là Ngài, có liên can gì? Nếu muốn cứu thoát, tội khổ chúng sinh, ra khỏi địa ngục, không gì hơn là, đối trước đức Phật, cầu xin sám hối, tụng kinh lễ bái, ăn chay niệm Phật, tinh tiến thuyền định, làm mười điều lành, giúp đỡ mọi người, trong cơn hoạn nạn, tìm các phương tiện, mở mang Phật pháp. Nhờ phép sám ấy, tội khổ tiêu trừ, nghiệp chướng thanh tịnh, cùng thành Chính Giác.”

Hiện tiền đại chúng, hãy dốc lòng thành, quy mệnh kính lễ Đức Đại Từ Phụ

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam Mô Lô Xá Na Phật

Nam Mô Di Lặc Hạ Sinh Phật

Nam Mô Chiên Đàn Trang Nghiêm Phật

Nam Mô Tu Di Bảo Tướng Phật

Nam Mô Khởi Xuất Tu Di Phật

Nam Mô Bàn Đà Bảo Quang Phật

Nam Mô Tu Diệm Ma La Phật

Nam Mô Tài Quang Minh Phật

Nam Mô Bảo Diệm Quang Tướng Phật

Nam Mô Đại Vô Tỷ Phật

Nam Mô Đại Ngưu Vương Phật

Nam Mô Quang Minh Vô Tận Phật

Nam Mô Phả Hiện Sắc Thân Quang Phật

Nam Mô Đại Cường Tinh Tiến Phật

Nam Mô Cực Cao Hành Phật

Nam Mô Na La Diên Phật

Nam Mô Bảo Quang Minh Phật

Nam Mô Vô Biên Nhân Quả Phật

Nam Mô Diệu Bảo Vương Phật

Nam Mô Vô Tận Công Đức Phật

Nam Mô Hư Không Vô Tận Phật

Nam Mô Thường Bất Khinh Bồ Tát

Nam Mô Phả Quang Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con , đều dốc lòng thánh, cầu xin sám hối. Nguyên rằng: chúng sinh tội khổ, được thoát địa ngục, mãi mãi yên vui; cha mẹ quyến

thuộc, nhờ công đức ấy, đều chứng Vô Sinh, cùng thành Phật đạo.

Vì Mục Kiền Liên, dốc chí cứu mẹ, nên mới tìm kiếm khắp mọi địa ngục. Ngài lại đi tiếp, thấy một địa ngục, tên gọi Hàn Băng, tội nhân trong đó, thân hình lạnh buốt, da thịt nứt nẻ, thường nằm trên tuyết, không được rời khỏi. Mục Liên bèn hỏi: “Những chúng sinh kia, trước phạm tội gì, nay chịu khổ ấy?” Chúa ngục đáp rằng: “Lúc còn ở đời, họ được giàu sang, mượn người làm việc, cậy có của cải, sai khiến suốt ngày, không kể nắng mưa, chẳng đoái nóng lạnh, cho nên ngày nay, chịu quả báo ấy”.

Mục Liên đi nữa, lại thấy địa ngục tên là Hắc Ám, những người chịu tội, trong chỗ tối tăm, không thấy ánh sáng, sợ hãi hốt hoảng, thường khổ như thế, không có ngày thoát. Ngài hỏi Chúa ngục: “Những tội nhân kia, kiếp trước làm gì, nay phải khổ thế?” Chúa ngục trả lời: “Bởi vì

lúc sống, đại dột ngu muội, không hiểu thiện ác, không tin nhân quả, buông lòng gây nghiệp, cho nên ngày nay, phải chịu báo ấy”.

Mục Liên lại đi, thấy một địa ngục tên là Canh Thiệt, những người chịu tội, câu sắt móc miệng, kéo lưỡi dài ra, rồi bắt trâu cày, chịu khổ như thế, không biết bao giờ mới được thoát ly. Ngài hỏi Chúa ngục, thì họ trả lời: “Bởi vì lúc sống, nói dối nói càn, nói thêu nói dệt, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, cho nên ngày nay, chịu quả khổ đó”.

Mục Liên đi nữa, lại gặp quỷ đói, đầu bằng đầu trâu, bụng to như trống, cổ nhỏ như kim, đi hàng trăm dặm, không được miếng ăn, hình thù xấu xí, lửa từ trong miệng, bốc cháy ngàn ngút. Mục Liên hỏi quỷ: “Các người kiếp trước tạo nghiệp ác gì?”. Quỷ đói đáp rằng: “Nhân vì đời trước, tham lam bỏn xẻn, dẫu của thật kỹ, để cha

mẹ đói, không kính Tam Bảo, bởi thế cho nên ngày nay chịu tội, khổ sở như thế”.

Mục Liên lại đi, thấy một địa ngục tên Cao Tường, vách sắt nghìn lần, tường cao muôn dặm, lưới sắt giăng kín, bốn con chó đồng, miệng khắc ra lửa, cất tiếng gầm thét. Mục Liên muốn xem, nhưng cửa kín mít, mắt tuệ không thấy, pháp thân không lọt. Mục Liên đành chịu, trở về chỗ Phật, nhiễu quanh ba vòng, rồi bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn, theo lời Ngài dạy, con đã đi khắp hết mọi địa ngục nhưng cũng không thấy mẹ con đâu cả, chỉ thấy chúng sinh chịu khổ vô lượng. Sau cùng con đến một ngục, tường cao muôn trượng, cửa đóng kín mít, gọi không ai mở, mắt tuệ của con nhìn cũng không thấy”.

Phật bảo Mục Liên: “Thanh Đề mẹ ông, đang đọa địa ngục ấy, chịu tội rất nặng. Nếu ông muốn thấy, ông phải dùng gậy, áo, bát của tôi,

đến ngoài cửa ngục, giộng gậy ba lần , then chốt rơi hết, cửa ngục tự mở”. Bấy giờ Mục Liên, theo lời Phật dạy, đi đến trước ngục, giộng gậy ba lần, cửa ngục tự mở. Mục Liên bước vào. Chúa ngục hoảng sợ , vội đẩy Ngài ra: “Người là thế nào, dám mở cửa ngục? Chỉ có những người, không tin Tam Bảo, phạm tội ngũ nghịch, mới vào ngục này. Còn Ngài là Tăng, tại sao đến đây?”

Mục Liên trả lời: “Tôi đến nơi này, muốn tìm thân mẫu, để báo ơn sâu”, Chúa ngục kinh ngạc: “Nào ai biết được, mẹ Ngài ở đây?” Mục Liên trả lời: “Chính đức Phật nói! Chúa ngục lại hỏi: “Đức Phật Thích Ca, cùng với Ngài đây, có họ hàng gì?” Mục Liên trả lời: “Phật là Thầy tôi, tôi là học trò, hiệu Đại Mục Liên”. Chúa ngục lại hỏi: “Mẹ Ngài tên gì?” “Mẹ tôi họ Lưu, tên là Thanh Đề, ở thành Vương Xá”. Ngục quan mở sổ, rồi kêu to lên: “Thanh Đề phu nhân, thuộc giòng họ Lưu, ở thành Vương Xá, nay có

một Thầy, tên Đại Mục Liên, là đệ tử Phật, đến đây thăm bà. Nếu mà người ấy, thật là con bà, thì không lâu nữa, bà được thoát ngục”. Nhưng bà Thanh Đề, vẫn cứ lặng yên. Chúa ngục bèn hỏi: “Tại sao không nói?” Thanh Đề trả lời: “Chỉ sợ chịu khổ, nên không dám nói. Lúc tôi còn sống, sinh được một con, nhưng không xuất gia, mà tên cũng khác, không phải Mục Liên”.

Chúa ngục trở ra, nói với Mục Liên: “Có người đàn bà, tên là Thanh Đề, nhận có một con, nhưng không phải Ngài, vì không xuất gia, mà tên cũng khác, không phải Mục Liên”. Mục Liên xót xa, nói với Chúa ngục: “Khi cha mẹ còn, tôi là La Bốc, khi cha mẹ chết, theo Phật xuất gia, đổi là Mục Liên”. Chúa ngục trở vào, nói với Thanh Đề: “Vị sư tìm mẹ, chính là La Bốc”. Thanh Đề đáp ngay: “Nếu là La Bốc, chính là con tôi, tôi muốn được gặp”.

Bấy giờ Chúa ngục, dắt Thanh Đề ra, để nhìn Mục Liên. Mục Liên thấy mẹ, dao đâm khắp mình, toàn thân lửa cháy, cổ mang gông sắt, mình khoác lưới sắt, từ các chân lông, máu tuôn lênh láng. Mục Liên thấy thế, lòng đau như cắt, liền oà lên khóc, nói với mẹ rằng: “Thiệt trai cúng Tăng, gồm năm trăm vị, tưởng đã sinh thiên, hưởng mọi thú vui, con đi tìm khắp, tất cả cõi Trời, nhưng con không thấy, nào có ngờ đâu, mẹ đọa địa ngục?” Thanh Đề ghen ngào, nói với Mục Liên: “Tưởng rằng mẹ con, không còn bao giờ, được gặp thấy nhau, không ngờ ngày nay, giữa chốn địa ngục, sung sướng nhìn nhau”.

Mục Liên bèn hỏi: “Con ở dương gian, làm mọi Phật sự, trai nghi cúng mẹ, sớm tối không ngơi, con làm như thế, có ích gì không?” Thanh Đề trả lời: “Cúng tế vô ích, có ăn được đâu, phải lập công đức, mới cứu được mẹ, thoát tội vô gián. Khi

còn ở đời, mẹ không tu phúc, chỉ gây nghiệp ác, lại thề với con, là có tu phúc, cho nên ngày nay, phải đọa địa ngục, chịu khổ vô cùng, đói ăn sắt nóng, khát uống nước đồng”. Nói chưa hết lời, Chúa ngục vào ngục, mẹ con phải xa, không được nói nhiều, vì giờ chịu tội, đã đến nơi rồi. Thế là Chúa ngục, đẩy mẹ vào trong. Thanh Đề ngoảnh lại, nói với Mục Liên: “Thân mẹ đau đớn, không thể chịu nổi con về cầu Phật, tìm phương pháp nào, cứu mẹ thoát khỏi, tội báo địa ngục”.

Mục Liên nghe nói, đau đớn khôn xiết, vấp đầu vào tường, nói với Chúa ngục. “Chúa ngục làm ơn, cho tôi được vào, chịu tội thay mẹ!” Chúa ngục trả lời: “Mẹ Ngài tạo tội, không có bên bờ, dù Ngài là con, cũng không thay được. Ngài muốn cứu mẹ phải về xin Phật, hợp Đại Đức Tăng, sám hối thay mẹ, như thế mới mong, tiêu trừ nghiệp ác, sinh về Cực Lạc”.

Vì thế cho nên, hiện tiền đại chúng, mở lòng đại hiếu, quyết chí báo ân, khẩn thiết chí thành, quy mệnh đỉnh lễ Đức Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Hàng Phục Chư Ma Vương Phật

Nam Mô Phả Hiện Sắc Thân Quang Phật

Nam Mô Trí Tuệ Thắng Phật

Nam Mô Di Lặc Tiên Quang Phật

Nam Mô Minh Tịnh Phật

Nam Mô Thiện Tịnh Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí Vương Phật

Nam Mô Diệu Âm Thanh Phật

Nam Mô Bất Động Trí Quang Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật

Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật

Nam Mô Quan Thế Đẳng Ma Ni Phật

Nam Mô Nhật Châu Quang Phật

Nam Mô Tuệ Tràng Thắng Vương Phật

Nam Mô Sư Tử Hồng Tụ Tại Lực Vương Phật

Nam Mô Thường Quang Tràng Phật

Nam Mô Tuệ Cự Chiếu Không Phật

Nam Mô Pháp Thắng Tràng Vương Phật

Nam Mô Vô Lượng Âm Thanh Phật

Nam Mô Quang Minh Đại Thông Phật

Nam Mô Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương
Phật

Nam Mô Tài Quang Minh Phật

Nam Mô Ưu Đàm Bát La Hoa Thủ Thắng
Vương Phật

Nam Mô Trân Châu Bảo Minh Phật

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Phả Hiền Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, dốc một lòng thành, cầu xin sám hối. Nguyên rằng cha mẹ quyền thuộc, hết thấy chúng sinh, nhờ công đức ấy, tội chướng tiêu trừ, thoát ly địa ngục, sinh về Tịnh Độ.

Bây giờ Chúa ngục, bạch Mục Liên rằng: “Ngài muốn cứu mẹ, ra khỏi địa ngục, phải nhờ uy lực, của đức Như Lai”. Mục Liên nghe rồi, liền về bạch Phật: “Bạch đức Thế Tôn, mẹ con chịu tội, con rất đau lòng, xin Phật từ bi, tìm mọi phương tiện, cứu cho mẹ con, thoát cảnh địa ngục!”.

Tấm lòng hiếu thảo, của Mục Kiền Liên, vô cùng rộng lớn. Đức Phật thương xót, nhận lời thỉnh cầu, Ngài cùng đệ tử, Thiên Long Thánh chúng, đi lên hư không, Phật phóng hào quang, soi xuống địa ngục, ánh sáng tràn đầy, núi dao óng ánh, biến thành bảo cái, cây gươm chồng chất, hóa thành hoa quả, giường sắt đỏ rực, thành tòa sư tử, vạc dầu sôi sục, biến thành hồ sen.

Bấy giờ Diêm La, cùng các đại chúng, đồng thanh khen rằng: “Lành thay! Hay thay! tất cả chúng sinh, trong địa ngục này, được thấy thân Phật, nhờ ơn của Phật, được thoát cảnh khổ”. Thánh chúng cỡi âm, hướng lên hư không, lễ lạy đức Phật, hết thấy tội nhân, được sinh cõi trời. Mục Liên hỏi Phật: “Bạch đức Thế Tôn, mẹ con hiện giờ thác sinh chỗ nào?” Phật bảo Mục Liên: “Vì tội chướng của mẹ ông quá sâu nặng, vừa ra khỏi địa ngục A Tỳ, lại phải sinh vào địa ngục Hắc Ám”.

Lúc ấy Mục Liên, xuống ngục Hắc Ám, tìm kiếm mẫu thân, khi thấy mẹ rồi, bung cơm dâng mẹ. Thanh Đề thấy cơm, trong lòng mừng rỡ, vội vàng đỡ lấy, tay trái cầm bát, tay phải bốc ăn, nhưng mà than ôi! cơm chưa vào miệng, đã biến thành lửa, bốc lên ngàn ngút! Mục Liên bị cảm, trở về bạch Phật, xin Ngài thương xót, tìm cách báo ân. Phật bảo Mục Liên: “Thỉnh các Đại Đức, đã tu đắc đạo, đã chứng thuyên định, thiết La Bồn trai, cúng dàng Tam Bảo, sám hối thay mẹ, cứu độ u hồn”. Ngài Mục Kiền Liên theo lời Phật dạy, thiết lễ cúng dàng, bấy giờ lại hỏi: “Bạch đức Thế Tôn, mẹ con hiện giờ, sinh ở chốn nào?” Đức Phật trả lời: “Sinh lên cõi trời, Đao Lợi Thiên Cung, hưởng phúc sung sướng!”

Hiện tiền đại chúng, đều phát tâm thành, cúng dàng Tam Bảo, hiếu thuận cha mẹ, thụ trì Phật giới, tu mọi pháp lành, cúng dàng cha mẹ, như cúng dàng Phật, mong báo thâm ân. Cha mẹ sinh ta, sáu căn đầy đủ, dù có cắt da xẻ thịt, khó

thê báo đền, cha mẹ mất đi, không được thấy
nữa, nghĩ kỹ như thế, chẳng đau đớn sao? Nên
phải lập chí báo ân, thay cha mẹ quyền thuộc,
cùng hết thầy chúng sinh, cúng dàng sám hối, để
đền ơn sinh thành khó nhọc. Vì thế đại chúng,
mở lòng Bồ Đề, gieo mình xuống đất, quy mệnh
kính lễ Đức Đại Từ Phụ.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Thanh Tịnh Thí Phật

Nam Mô Sa Lưu Na Phật

Nam Mô Thủy Nguyệt Quang Minh Phật

Nam Mô Kiên Đức Hành Phật

Nam Mô Chiên Đàn Công Đức Phật

Nam Mô Công Đức Lâm Phật

Nam Mô Vô Ưu Hỷ Đức Phật

Nam Mô Quang Minh Đức Phật

Nam Mô Vô Lượng Cúc Quang Phật

Nam Mô Vô Biên Công Đức Phật

Nam Mô Thập Phương Phân Thân Phật

Nam Mô Kiến Hữu Biên Phật

Nam Mô Hằng Sa Chư Phật

Nam Mô Na La Duyên Thọ Phật

Nam Mô Công Đức Hoa Quang Phật

Nam Mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông
Phật

Nam Mô Tài Công Đức Phật

Nam Mô Thiện Danh Xưng Phật

Nam Mô Hồng Diệm Tràng Quang Phật

Nam Mô Liên Hoa Thiện Trụ Sa La Thụ Vương
Phật

Nam Mô Bảo Hoa Du Bộ Công Đức Phật

Nam Mô Bảo Liên Hoa Phật

Nam Mô Đâu Chiến Thắng Thần Thông Phật

Nam Mô Thiện Du Bộ Phật

Nam Mô Chu Táp Trang Nghiêm Công Đức
Phật

Nam Mô Cực Cao Hành Phật

Nam Mô Tinh Tiến Dũng Mạnh Phật

Nam Mô Diệt Tội Chương Phật

Nam Mô Giải Oan Kết Bồ Tát

Nam Mô Tăng Phúc Thọ Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, chí thành quy mệnh, đảnh lễ chư Phật, kính vì cha mẹ, họ hàng cùng hết thấy chúng sinh, đối trước chư Phật, cầu xin sám hối.

Trong kinh Phật nói, gây mười nghiệp ác, phải đọa địa ngục, nay nhờ công đức lễ Phật, tụng kinh xa lìa đường khổ, không còn phiền não, hết thấy tội chướng, đều được tiêu trừ, hết thấy quả khổ, vĩnh viễn đoạn diệt; bỏ nơi địa ngục, sinh về Tịnh Độ, bỏ mạng ngu si, được mạng trí tuệ, bỏ thân bệnh khổ, được thân kim cương, thấy khổ địa ngục, mở lòng Bồ Đề, cùng với Như Lai, đều thành Chính Giác.

Ngày nay đạo tràng, đồng nghiệp đại chúng, nên nhớ nghĩ thế, khởi tâm báo ân, Tôn Giả Mục Liên, có hiếu hạnh lớn, tìm xuống địa ngục, giải cứu mẫu thân, chúng ta phàm phu, cũng nên lập chí, đền đáp ân sâu. Người ta ở đời, đông dõ phóng túng, gây mọi ác nghiệp, làm sao cứu thoát? Nên phát hiếu tâm, làm mọi

điều lành, dựng nên đạo tràng, cúng dàng Tam Bảo, không tiếc thân mệnh, tụng kinh lễ bái, sám hối phát nguyện, tu các công đức, chuyên về hồi hướng, cha mẹ quá khứ, họ hàng bao kiếp, tin lời Phật dạy, để báo ơn sâu. Kinh Bảo Tích nói: “Đối với cha mẹ, cúng dàng vật mọn, được phúc vô lượng, nhưng nếu trái nghịch, chỉ một chút thôi, tội cũng không kém”.

Ở đời quá khứ, tại một nước nọ, tên Ba La Nại, có một người con, của nhà nghèo nọ, gọi là Từ Đồng, cha đã mất sớm, chỉ còn có mẹ. Nhà nghèo bán củi, phụng dưỡng mẹ già, nếu còn dư dật, lại đem làm phúc. Sau khi nghe bạn, xuống biển tìm châu, về từ biệt mẹ, nhưng mẹ không cho, người con tức giận, liền bực tức mẹ, rồi bỏ đi thẳng.

Khi ra tới biển, tìm được của báu, trở về giữa đường, mất bạn lạc lối, đến một quả núi, thấy thành Lưu Ly, có bốn ngọc nữ, mang ngọc như

ý, múa hát ra đón. Từ Đồng ở lại, trong thành Lưu Ly, đúng bốn vạn năm, hưởng mọi khoái lạc. Hết bốn vạn năm, đến thành Pha Lê, có tám ngọc nữ, mang tám viên ngọc, múa hát ra đón, Từ Đồng ở đây, đúng tám vạn năm. Sau đó lại đến Ngân Thành, Kinh Thành, cũng như hai thành Lưu Ly, Pha Lê, hưởng mọi thứ vui. Sau đến thành sắt, thấy có một người đầu đội vòng lửa, đặt vòng lửa ấy lên đầu Từ Đồng, rồi bỏ đi thẳng. Từ Đồng sợ hãi, hỏi tên ngục tốt: “Đầu tôi phải đội vòng lửa đỏ này, bao giờ mới thôi?” Ngục tốt trả lời: “Có người làm phúc, có kẻ gây tội, trải qua các thành, sau sẽ thay ông. Nếu không ai thay, thì suốt cả đời, cứ phải mang mãi!” Từ Đồng lại hỏi: “Tôi có tội gì, phải chịu báo này?” Ngục tốt trả lời: “Xưa ông bán củi, kiếm tiền nuôi mẹ, nhờ phúc đức ấy, được qua các thành: Lưu Ly, Pha Lê, hưởng mọi khoái lạc, nhưng sau nghe bạn, xuống biển tìm của, mẹ không cho đi, lại bứt tóc mẹ. rồi bỏ ra đi, vì

tội báo ấy, cho nên ngày nay, phải đội vòng lửa”.

Từ Đồng lại hỏi: “Hiện trong ngục này, có ai chịu tội, như tôi đây không?” Ngục tốt trả lời: “Không thể kể xiết!” Từ Đồng nghe rồi, liền tự nguyện rằng:”Hiện trong ngục này, có bao nhiêu người, chịu tội như tôi, tôi xin chịu thay, cho họ được thoát!” Nghĩ như thế rồi, Từ Đồng tự thấy vòng lửa trên đầu, đã biến đi mất, và liền sau đó, Từ Đồng mệnh chung, được sinh lên trời, Đâu Xuất thiên cung. Tiền thân Từ Đồng, tức là đức Phật, Thích Ca Như Lai.

Kinh Bảo Tích nói, trên đỉnh Tuyết sơn, có chim anh vũ, cha mẹ đều mù, hàng ngày kiếm quả, về nuôi cha mẹ. Có người điền chủ, lúc mới trồng lúa, tự phát nguyện rằng, lúa này trồng cho tất cả chúng sinh, bất cứ loài nào, đến ăn cũng được. Sau chim anh vũ, biết người điền chủ, có lòng bố thí, thường đến lấy lúa về nuôi

cha mẹ. Nhưng người điền chủ, thấy chim đến hoài, liền phát tức giận, bèn bủa lưới vây, bắt chim anh vũ. Chim anh vũ nói: “Thấy ông bố thí, mới dám đến lấy, tại sao ông lại, vây lưới bắt tôi?” Người điền chủ hỏi: “Lấy lúa cho ai?” Anh vũ trả lời: “Cha mẹ tôi mù, ở trên tổ kia, tôi lấy lúa này, về dâng cha mẹ.” Điền chủ nghe rồi, lòng quá xúc động, và tự than rằng, chim muông còn thế, huống chi con người! Liền thả chim ra, rồi bảo nó rằng: “Từ nay trở đi, người cứ đến đây, đừng ngại gì cả”. Đức Phật nói với các vị đệ tử: “Anh vũ ngày xưa, nay chính là ta, cha mẹ bấy giờ, nay là phụ hoàng, đại vương Tịnh Phạn, mẫu hậu Ma Da, còn người điền chủ, nay là Ca Diếp!” Vì xưa có hiếu, phụng dưỡng cha mẹ, nay được thành Phật.

Tất cả đại chúng, hiện tiền nơi đây, hãy nghĩ cho kỹ, loài chim loài thú, còn có hiếu hạnh, huống nữa là ta. Chúng ta phải nên, lập chí báo ân, dựng thành đạo tràng, thay cho cha mẹ, cầu

xin sám hối, nguyện cho cha mẹ, quyến thuộc
nội ngoại, thoát khỏi tội khổ, hưởng thú yên vui,
sau khi mệnh chung, không đọa đường ác, thoát
cảnh địa ngục. Bởi thế đại chúng, tất cả dốc
lòng, quy mệnh đảnh lễ chư Phật.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Phạm Âm Vương Phật

Nam Mô Túc Vương Hoa Phật

Nam Mô Hương Hoa Trang Nghiêm Phật

Nam Mô Hương Tượng Phật

Nam Mô Đại Diệm Kiên Phật

Nam Mô Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật

Nam Mô Sa La Thụ Vương Bảo Lâm Phật

Nam Mô Bảo Hoa Đức Phật

Nam Mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật

Nam Mô Như Tu Di Sơn Phật

Nam Mô Sư Tử Hống Phật

Nam Mô Danh Văn Phật

Nam Mô Danh Quang Vô Lượng Phật

Nam Mô Đạt Ma Di Phật

Nam Mô Pháp Tràng Bảo Tướng Phật

Nam Mô Trì Pháp Công Đức Phật

Nam Mô Bảo Trang Nghiêm Vương Phật

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, đỉnh lễ chư Phật, Bồ Tát Thánh Tăng, nguyện cầu tội chướng tiêu trừ, cha mẹ họ hàng, đều sinh Tịnh Độ. Kinh Sám Hối nói: “Nếu có những người đàn ông, đàn bà phát nguyện tu hành, muốn thành đạo quả, thì phải theo đúng trong bốn uy nghi, tu tập thuyên định, sáu thời hành đạo, một lòng nhớ nghĩ, niệm niệm không quên, sớm tối tụng kinh, lễ bái chư Phật, chư đại Bồ Tát, giải bày sám hối, không dám che dấu, thế mới trừ được các điều tội ác”.

Đệ tử chúng con, từ kiếp vô thủy, chưa từng sám hối, phát nguyện tu hành, chỉ gây tội ác, nay mới tỉnh ngộ, giải bày sám hối. Từ kiếp vô thủy, cho đến ngày nay, phạm bao tội ác, tham lam sân hận, điên đảo ngu si, không hay không biết, không thấy có Phật, không hiểu kinh điển, chẳng kính Tăng Ni, không trọng đạo đức, không biết tội phúc, chẳng sợ sinh tử, không tin nhân quả, chẳng biết ăn năn, ngăn cản người

khác, làm những việc lành, về hòa bạn xấu, cùng làm việc ác, phá hòa hợp Tăng, giết A La Hán, giết cha hại mẹ, thân gây ba nghiệp, miệng tạo bốn nghiệp, ý làm ba nghiệp, hoặc tự sát sinh, dạy người sát sinh, thấy người ta giết, lòng khởi vui mừng; hoặc tự ăn cắp, dạy người ăn cắp, thấy họ ăn cắp, khen ngợi vui theo, nếu tự dối trá, dạy người dối trá, thấy họ dối trá, tán tụng hoan nghênh; tự mình chửi rửa, dạy người chửi rửa, thấy người chửi rửa, sinh lòng thích thú; tự mình nói bậy, dạy người nói bậy, thấy người nói bậy, lòng mình vui sướng; tự mình ghen ghét, dạy người ghen ghét, thấy người ghen ghét, vào hòa xúi xiểm; tự mình tham lam, dạy người tham lam, thấy người tham lam, mình cũng khen ngợi; tự mình không tin, dạy người không tin, lòng mình vui mừng; không tin thiện ác, chẳng tin nhân quả, mua đầy bán vơi, lường cân tráo đấu. Những tội như thế, không chịu sám hối, chẳng cầu giải thoát, nghiệp ác lôi kéo,

trôi lăn không ngừng, đắm chìm bể khổ, hoặc sinh bần lầy, hoặc vào cầm thú, hay vào địa ngục chịu khổ vô cùng, không có thời hạn. Tất cả tội ác, như đã kể trên, ngày nay chúng con, đối trước Tam Bảo, mười phương chư Phật, đều xin giải bày, cầu xin sám hối, không dám che dấu. Nguyên rằng, tội chúng tiêu trừ, giới căn thanh tịnh, cố gắng tu hành, đạo phần tròn sáng, không sinh biên địa, được ở trung quốc, đời đời kiếp kiếp, không sinh tà kiến, được nghe Chính Pháp, đầu thai La Hán, làm con Như Lai, sáu căn đầy đủ, ba nghiệp siêng tu, không bị bụi trần nhớp nhơ mê hoặc, gắng tu muôn hạnh, thông suốt ba cõi, thấu triệt mười phương. Lại nguyện, hết thấy chúng sinh, đều cùng sám hối, diệt trừ tội ác, hăng hái tu hành, cùng thành đạo quả, trên báo ân Phật, dưới độ mọi loài, cùng về Chính Giác. Hiện tiền đại chúng, lập chí báo ân, sinh tâm cứu khổ, khẩn thiết chí thành, quy mệnh đảnh lễ, Đức Đại Từ Phụ của cả thế gian.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Hàng Phục Chư Ma Vương Phật

Nam Mô Phả Hiện Sắc Thân Quang Phật

Nam Mô Trí Tuệ Thắng Phật

Nam Mô Di Lạc Tiên Quang Phật

Nam Mô Tịnh Quang Minh Phật

Nam Mô Thiện Tịnh Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí
Vương Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật

Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật

Nam Mô Tuệ Tràng Thắng Vương Phật

Nam Mô Sư Tử Hồng Tụ Tại Lực Vương Phật

Nam Mô Diệu Âm Thanh Vương Phật

Nam Mô Thường Quang Tràng Phật

Nam Mô Quán Thế Đăng Phật

Nam Mô Tuệ Cự Chiếu Quang Phật

Nam Mô Đăng Quang Vương Phật

Nam Mô Pháp Tràng Diệu Bảo Phật

Nam Mô Di Lặc Phật

Nam Mô Bảo Quang Minh Phật

Nam Mô Tu Di Phả Quang Phật

Nam Mô Tịnh Đoạn Nghi Phật

Nam Mô Tu Mạn Na Hoa Quang Phật

Nam Mô Đại Tuệ Lực Vương Phật

Nam Mô A Sơ Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật

Nam Mô Vô Phân Biệt Phật

Nam Mô Ngưu Đầu Chiên Đàn Trần Thủy
Hương Phật

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Phả Hiền Bồ Tát

Nam Mô Tiêu Tai Chướng Bồ Tát

Nam Mô Giải Oan Kết Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, giải bày sám hối, nguyện
xin tội chướng tiêu trừ, từ vô thủy kiếp, cho đến
ngày nay, bao nhiêu lỗi lầm, đều được thanh
tịnh. Sáu ngã bốn loài, ba đường tám nạn, hết
thấy chúng sinh, đều thoát luân hồi, cùng lên bờ
giác. Nhờ nguyện lực Phật, như pháp tu hành,

mở lòng Bồ Đề, thành đạo vô thượng. Chúng con chí thành, tu sám pháp này, mong được chu viên, hồi hướng quá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời mười phương, vô lượng vô biên, vô cùng vô tận, hằng hà sa số, hết thấy chư Phật, chư đại Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng. Kính mong Tam Bảo, thương xót tiếp thụ, khiến cho chúng con, tiêu trừ nghiệp chướng, tội ác sạch không, giới căn thanh tịnh, đạo phẩm tròn sáng, mau về Tịnh Độ, chóng chứng bồ đề. Lại nguyện hết thấy chúng sinh, trong mọi quốc độ, được nghe Chính Pháp, sinh lòng tin vui, thụ trì Chính Pháp, giữ gìn đất nước, ủng hộ đạo tràng, trai giới thanh khiết, khiến cho chúng con, thân tâm yên vui, chướng ngại không quấy, ma trong không khởi, tinh tiến tu hành, chóng thành Phật đạo. Sau nguyện quốc thái, dân an mưa hòa gió thuận, Phật pháp lâu dài, chính tín không dứt, pháp giới chúng sinh, đều nhờ diệu quả, ngộ đạo Vô sinh, cùng thành Chính Giác.

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

MỤC LIÊN SÁM PHÁP QUYỀN HAI ---- **(HẾT)**

CỬ TÁN

Mục Liên Tôn giả, thay Phật tuyên hành, gậy vàng vừa gõ, cửa ngục băng thanh. Mọi người thoát tội, Tịnh Độ hoá sanh, phúc tuệ mãi an lành.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

QUYỀN THỨ BA

Đệ tử chúng con, lễ chư Phật rồi, thứ lại sám hối. Kinh Diệt Tội nói: “Nếu chăm sám hối, diệt được tội nghiệp. Tại sao chỉ nói quán tâm lý trí, mới hay diệt nghiệp?”

Trong kinh giải thích hai cách sám hối: một là tâm mê, theo sự sám hối. Nghĩa là, đối trước tượng Phật, hành đạo lễ bái, tỏ bày sám hối, mong diệt tội chướng; hai là tâm sáng, theo Lý sám hối, nghĩa là quán sát thân tâm, cắt đứt phiền não, Năng Sở gây nghiệp, có nặng có nhẹ. Nếu là nghiệp nhẹ, theo Sự sám hối, có thể diệt hết, còn nếu nghiệp nặng, có thể chuyển được, biến nặng thành nhẹ. Nghĩa là lẽ ra nghiệp nặng, phải đọa ba đường, nhưng chuyển thành nhẹ, được sinh cõi người. Cho nên biết rằng, theo Sự sám hối, chuyển nặng thành nhẹ, nghiệp không thể hết là vì kiếp trước, gây nghiệp quá nặng, tâm thiện lại ít, sau ắt chịu báo.

Nay nói về Lý, không một vật gì, mình có thể được, nếu hiểu như thế, muôn pháp đều không, thân cần trong sạch, tâm không mê hoặc, không tạo ác nghiệp, nên không chịu báo, hằng hái tu hành, đạo nghiệp càng tăng. Như thế mới là phát tâm Bồ đề, rốt ráo cùng cực. Vì thế cho nên, những người có trí, nếu muốn tu tâm, muốn diệt tội nặng ba đường, phải học quán sát, theo Lý mà làm, mới mong mãi mãi xa lìa nẻo ác, đạt đến quả Phật.

Nhiếp luận nói rằng, nếu muốn lìa khổ, phải diệt vô minh, vô minh diệt rồi, thì hành cũng diệt, nếu hành đã diệt, thân tâm yên vui. Nếu hành lại sinh, tu đạo không rõ, thiện nghiệp chẳng thành, ác tâm càng mạnh. Bởi thế cho nên, bậc Tu Đà Hoàn không gây hoặc nghiệp, bậc A Na Hàm không chịu nghiệp báo, sinh nơi hạ giới. Lại nữa Kinh Ưu Bà Tắc Giới nói rằng, nếu người có đủ mọi nghiệp ở nơi Dục giới, nhưng đã được quả A Na Hàm, thì chuyển được

nghiệp kiếp sau mà chịu ngay ở đời hiện tại. La Hán cũng vậy. Vì thế nên biết, quán sát theo Lý mới thật sám hối.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Hết thấy nghiệp chướng đều do vọng tưởng, nếu muốn sám hối, hãy ngồi tĩnh tâm quán sát thực tướng”. Bởi thế chúng con, theo trong Kinh nói, trăm nghìn muôn kiếp, tạo nghiệp lâu dài, quán sát được một, đều tiêu diệt hết. Nếu các Phật tử, biết tính chúng sinh là tính niết bàn, thì những người ấy cùng cực giải thoát. Xét đến ngọn nguồn, nghiệp do điên đảo mà có, do vọng tưởng mà sinh, nhưng tâm tưởng ấy, cũng như luồng gió giữa chốn hư không, chẳng nơi nương tựa. Vì thế nên biết thiện hay là ác, đều do tâm tạo, khi chưa hiểu lý, mờ mịt không biết, nên mới gây nghiệp, đến sau rõ lý, tất cả tội trước, thấy đều tiêu diệt. Lúc ấy mới biết, chẳng có tội gì để mà trừ diệt, chẳng có nghiệp gì để mà tạo tác, không còn chịu báo, cũng không luân chuyển.

Trong khi quán Lý, nên phải nghĩ rằng, tất cả nghiệp ác, vốn nó vắng lặng, cũng như Phật tính, đồng với chân như. Nhưng vì vô minh, ngăn ngại che lấp, nên không thể thấy, bởi vậy mới thường trước Phật, Bồ Tát, phạm trai phá giới, gây nên các tội thập ác, ngũ nghịch. Ví như trước Đạo Tràng này, tôn thờ tượng Phật, lễ bái cúng dàng, chợt có người mù, vì không trông thấy, bèn đứng trước Phật gây mọi nghiệp ác. Những người sáng mắt, thấy thế thương xót, mới bảo họ rằng, đây là Đạo Tràng, có thờ tượng Phật, tại sao đứng đây công khai tạo nghiệp? Người mù nghe rồi, xấu hổ sợ hãi, hối không kịp nữa. Liên ngay lúc đó, đứng trước đại chúng, cầu xin sám hối, bảo đại chúng rằng, vì tôi mù lòa, không thấy ánh sáng, không biết có Phật, tuy có chính nhân, nhưng không chính kiến. Nay nhờ thiện hữu chỉ bảo mới biết, xấu hổ sợ hãi, đã gây nên nghiệp, không thể nói hết.

Hiện tiền đại chúng, hãy đối trước Phật, cầu xin sám hối. Nguyên cầu chư Phật, thương xót tiếp thụ, diệt mọi tội cấu. Như người mù kia, nhờ người chỉ bảo, mới biết lỗi lầm, ăn năn sám hối. Chúng ta cũng vậy, lúc gây nên tội, thường đối trước Phật, vì không chính kiến, không thấy không biết. Ngày nay giác ngộ, biết rõ chư Phật, không ngoài tự tính, ba đạt chiếu suốt, năm mắt tròn sáng, trời đất hư không, những nơi tối tăm, bất luận xa gần, trong ngoài soi khắp, như ngọc minh châu, đặt trên bàn tay, tùy cơ ứng dụng, hóa độ quần sinh, đều lên bờ Giác. Lại biết tội duyên không có tội tính, đều do vọng tưởng, chịu mọi khổ não.

Kinh Duy Ma nói: “Tâm nhớ nên chúng sinh nhớ, tâm sạch thì cõi Phật sạch”. Vọng tưởng là nhớ, không vọng là sạch; vọng tưởng là địa ngục, tâm sạch là cõi Phật. Tội tính không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa. Tâm cũng không trong, không ngoài, không

khoảng giữa, tâm đã như thế thì tội cũng vậy. Định tâm mà xem, tìm hiểu lý do, sẽ biết tự tính, thấp đuốc trí tuệ, diệt tan vô minh. Từ trước đến nay, gây bao tội ác, cũng như nhà tối; sám trừ vọng niệm, hiểu rõ chính nhân, đem đuốc trí tuệ, chiếu vào nhà tối. Lúc đó mới biết, từ kiếp vô thủy, đều bởi vô minh, ngăn che mê hoặc, không thấy chính quả, tạo các tội ác, như ở nhà tối, không thấy ánh sáng. Nay muốn sám trừ, phát nguyện tu hành, mở lòng đại thừa, sám tội nhỏ nhiệm, như ánh mặt trời, đánh tan băng tuyết, cũng như đau lâu, nay gặp lương y, như người ngu dại, gặp được minh sư. Nay đối trước Phật, khẩn cầu sám hối, hết thấy tội chướng, nguyện đều tiêu diệt.

Cho nên kinh nói: tạo tội tuy nhiều không bằng làm thiện, chỉ một chút thôi, có thể diệt được tất cả tội chướng. Vì thế nên biết, tội không tự tính, do nhân duyên sinh, theo nhân duyên diệt; hễ gặp duyên ác, vô minh phát khởi,

hễ gặp duyên thiện, đạo nghiệp tăng thêm, tội báo sai khác, duyên nghiệp nặng nhẹ, nay nên kiên quyết, không tạo tác nữa. Hiện tiền đại chúng, phải rõ bản nghiệp, đã biết cái nhân sám hối, mau trồng cái quả Bồ Đề, chịu tội muôn kiếp nghìn đời, sám hối một lúc tiêu hết. Nay hiểu được tâm, do lý mà sinh, rõ biết Phật lý, không ngoài tự tính. Tâm trước tuy gây tội nặng, niệm sau hiểu lý tiêu tan, vọng cảnh không sinh, nghiệp duyên cắt đứt.

Trong kinh Phật nói, tâm trước làm ác, ví như áng mây, che khuất mặt trời, tâm sau làm thiện, ví như mặt trời, đánh tan sương móc. Kinh Diệt tội nói: “Ví như chiếc áo, cả năm nhơ bẩn, có thể giặt dũ, một ngày sạch hết,” trong trăm nghìn kiếp, tạo mọi nghiệp ác, nay phải sám hối, nguyện nhờ sức Phật, sức Pháp, sức Tăng, chư Bồ Tát, cùng giúp thần lực, từ bi tiếp thụ, tấm lòng chí thành, giải bày sám hối, của lũ chúng con. Nguyện trong khoảnh khắc, diệt hết tội

chương, trăm nghìn muôn kiếp con đã gây nên.
Hiện tại đại chúng, dốc một lòng thành, quy
mệnh kính lễ, Đức Đại Từ Phụ của cả thế gian.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Di Lặc Bảo Tướng Phật

Nam Mô A Sơ Tỳ Phật

Nam Mô Đại Tu Di Bảo Quang Phật

Nam Mô Diệu Âm Thanh Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật

Nam Mô Đại Diệm Kiên Phật

Nam Mô Tịnh Quang Phả Chiếu Phật

Nam Mô Tu Di Đăng Phật

Nam Mô Bảo Quang Minh Đức Phật

Nam Mô Vô Lượng Tràng Phan Phật

Nam Mô Tối Thắng Âm Quang Vương Phật

Nam Mô Nan Đà Dũng Mãnh Phật

Nam Mô Nhật Sinh Hảo Tướng Phật

Nam Mô Hiền Kiếp Thiên Phật

Nam Mô Vông Minh Đức Phật

Nam Mô Vô Tướng Quang Vương Phật

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Lễ chư Phật rồi, thứ lại sám hối. Ngày nay Đạo Tràng, đồng nghiệp đại chúng, sống ở cõi đời, thế giới không thật, huyễn thân giả dối, hết thấy đều là vô thường, tất cả rồi phải hủy diệt. Tuổi trẻ sinh tươi, nào được bao lâu, già, đau và chết, ập đến bất thần, thế sự mịt mờ, trần duyên vắn vít, trông giống ba đường, vun cây tám nạn, khi sống không biết, chết rồi chịu khổ. Nhờ chút phúc lành, quả báo giàu có, ăn uống đầy đủ, áo

quần ấm êm, trăm năm hưởng phúc, sáu căn
đông dờ, vô minh che lấp, tụ tập họ hàng, vui
chơi yến ẩm, giết hại sinh linh, ăn cho khoái
khẩu, chỉ biết cái vui trước mắt, nào ngờ vui là
cội khổ. Nếu biết hồi tâm tự xét, liền được vào
chốn Tam Ma, gắng gỏi niệm Phật, tu tập
thuyền định, chóng được sinh về Cực Lạc, mau
tới bờ bến Bồ Đề. Thời gian thấm thoát, sống
chết khôn lường, bốn mùa bức bách, nóng lạnh
dầy vò, thân người khó được, Phật pháp khó
nghe, nay nếu lãng phí một đời, sau này ăn năn
không kịp. Nay được sinh nơi trung quốc, được
gặp chính pháp, người nào xuất gia, tinh tiến tu
thuyền, người ở tại gia, cố chăm niệm Phật. Nếu
không nghĩ đến già, đau mặc nhiên không sợ vô
thường, sau này chết đi, chìm đắm ba đường,
luân hồi muôn kiếp. Nếu không hổ thẹn, sau có
ích gì, kiếp này trồng được thiện nhân, kiếp sau
hái được quả tốt. Duyên đời có hết, nghiệp báo
không cùng, uống thì nước sắt nóng sôi, chịu

khô vạc dầu lửa bỏng. Người ngu khi hồi không kịp, kẻ trí giác ngộ sớm tu. Phật không phân biệt, người khôn đạt trước. Đức Thích Ca hoằng dương đại giáo, ngài Di Đà tiếp dẫn phóng quang độ hết người mê, qua về Chính Giác; Bồ Tát Quán Âm, Thế Chí từ bi rộng độ ba đường, Bồ Tát Văn Thù, Phả Hiền trí nguyện cứu người sáu ngã; làm bậc cha lành, làm thầy chỉ đạo. Nếu hay niệm Phật, nhất định vãng sinh. Thân tâm khỏe mạnh, lười biếng không tu, là do ác nghiệp quá nhiều, thiện tâm lại ít, trước chịu địa ngục trăm hình, sau đọa súc sinh muôn kiếp. Ác tâm dễ khởi, thiện niệm khó sinh, đời này biếng nhác không tu, kiếp sau lấy gì cứu độ? Nhờ lúc thân hình khỏe mạnh, cần phải mạnh bạo hăng hái, mau cầu giải thoát, thời gian thấm thoát, chẳng đợi ai đâu, con quỷ vô thường, không cho triển hạn. Hãy phát tâm lớn gắng gỏi tu hành, thiện tâm mạnh mẽ, nghiệp ác tiêu trừ, một niệm sinh tín tâm, diệt tội trăm nghìn kiếp.

Phải tin tâm mình là Phật, nên biết tự tính Di Đà, tin được như thế, đạo lý thấy ngay, huyền tính sinh ra Phật thể, Kim Cương cũng bởi nơi đây.

Vì thiện niệm yếu, ác nghiệp lại mạnh, nên những người nghe không thể tin được, những người đọc tụng không chịu thụ trì, chúng sinh bướng bỉnh, danh lợi cám dỗ, sống trong nhà nghiệp, vùi trong hố lửa, đắm chìm bể khổ, không thể thoát ly. Vì thế mọi người nên phải tín tâm, quy y Tam Bảo, bụi trần lưới nghiệp, quyết dứt cho xong, chiếc áo phiền não, hãy mau cởi bỏ. Tham, sân và si là gốc muôn tội, là nhân địa ngục, phải nhổ cho hết; mở lòng Bồ Đề, tu tập thuyền định, niệm danh hiệu Phật, đọc tụng kinh điển, theo lời Phật dạy, làm mọi hạnh Phật, chán ghét bụi trần, mong cầu thành Phật, giữ gìn thân tâm, tu hạnh trong sạch, trừ khử tà tâm, bồi bổ chính niệm, mầm đạo càng lớn, tín căn càng mạnh, thân tâm trong sạch,

sung sướng yên vui. Vì thế cho nên chăm chỉ hành đạo, hằng hái cầu tiến thẳng đến Bồ Đề. Tâm giữ chính niệm, đây là Tịnh Độ, nghĩ tưởng bầy bạ, đó là uế độ, tịnh uế ở đây, khổ vui đâu xa.?

Hiện tiền đại chúng, cố gieo giống Phật, mở lòng Bồ Đề, khiến cho hết thấy chúng sinh, xa lìa bể khổ, đến bờ giải thoát. Làm phúc, thì hưởng quả báo Nhân, Thiên, vui chơi có hạn; niệm Phật, ấy là gieo nhân Tịnh Độ, sung sướng không cùng. Nơi Sa bà tất còn có khổ, cõi Tịnh Độ thì hết ưu phiền. Làm ác thì chìm đắm ba đường, niệm Phật thì sinh về chín phẩm. Tịnh Độ thì thoát hẳn sinh tử, Sa bà còn chịu mãi luân hồi, lòng cố nhẫn nhục, nhân ngã gắng trừ, niệm Phật không còn ngờ vực, Tịnh Độ đến trong khoảng khắc. Người niệm Phật sinh nơi Cực Lạc, kẻ tạo ác sa đọa luân hồi. Giả sử nghiệp ác, đã buộc vào mình, nên phải cầu Phật, giải bày sám hối.

Trên cõi Trời, Người, xuất gia quý nhất, cắt ái từ thân, theo thầy học đạo, ra khỏi trần lao, vào hàng tăng chúng; dùng cửa thường trụ, mười phương tín thí, khoác ba tấm áo, lòng không phiền bận, thân chẳng trở ngại, nếu không cố vun gốc lành, làm sao hái được quả tốt? Nên tu thuyền định, giữ gìn uy nghi, nghiên cứu giới luật, đọc tụng kinh điển, hiểu thấu nghĩa lý, đúng pháp tu hành không được bỏ phí thì giờ, ngày qua tháng lại, mau rõ Phật tính, tiếp thụ Phật cơ, thay Phật hành hóa, ủng hộ đạo Pháp, dẹp bỏ nhân ngã, rũ sạch bụi trần, thường giữ chính niệm, hằng tự cố gắng.

Trong thời mạt pháp, Phật đạo suy vi, người chăm thì ít, kẻ biếng thì nhiều, thanh niên không lo lắng gắng sức, già cả chỉ thích an nhàn. Nay có phúc duyên, được vào cửa Phật, ra khỏi trần lao, vậy phải tinh tiến, tu hành diệt khổ, sớm hiểu Phật tính, làm thầy, Trời, Người, hoằng dương chính pháp, quảng độ chúng sinh, mở

lòng Bồ Đề, cùng thành Chính Giác, để báo bốn ơn, lợi lạc ba cõi.

Nhưng người thế gian, ít khi nhớ đến công ơn cha mẹ, nuôi nấng sinh thành, từ khi tấm bé, cũng chẳng nghĩ đến ân nghĩa quốc dân, tham đắm vui chơi, thụ hưởng khoái lạc. Nếu có người nào, muốn báo ơn sâu, trước hết hiếu thuận, sau phải tu hành, mở đường phương tiện, lợi lạc chúng sinh. Nghĩ đến cha mẹ, sinh ra thân ta, mang thai mười tháng, khổ sở vô cùng, đến gần giờ sinh, kinh hoàng sợ hãi, tính mệnh của mẹ, như sương ngọn cỏ, như đèn trước gió, họ hàng lo lắng, cả nhà không yên, đến khi được biết mẹ tròn con vuông, ai cũng vui mừng, kể sao cho xiết. Thế rồi bú mớm, ngày đêm chăm sóc, không lúc nào quên, chỗ ướm mẹ nằm, chỗ khô con ngủ; đến khi lớn khôn, hiểu biết việc đời, gây dựng gia đình, hoặc cho xuất gia, tu học đạo pháp, trở thành giải thoát. Ân đức như thế, thật khó báo đền. Nếu không sám hối thay

cho cha mẹ, thì sau lâm chung, đọa vào địa ngục, chịu khổ vô cùng. Nếu là con hiếu thuận cha mẹ, phải báo ơn sâu, quy y Tam Bảo, kiên trì trai giới, thiết lập Đạo Tràng, cần tu sám pháp, đảnh lễ chư Phật, cầu xin sám hối thay cho cha mẹ, mong cứu độ mẹ, thoát khỏi huyết bồn, sinh lên cõi trời, hưởng mọi thứ vui.

Cho nên kinh Huyết Bồn có nói: “Bấy giờ, Mục Liên Tôn Giả, thấy một địa ngục, tên Huyết bồn trì, trong ao đầy máu, có đến một trăm hai mươi sự kiện: xà sắt, cột sắt, đinh sắt, gậy sắt, gông sắt, xích sắt, móc sắt, dao sắt, tên sắt, cung sắt, những thứ như thế, còn nhiều chưa hết. Thấy những chúng sinh, ở cõi Diêm Phù, đầu bù tóc rối, tay bị cùm kẹp, ở trong địa ngục, chịu tội khổ ấy. Mỗi ngày ba lần, ngục tốt quỷ vương, sai đưa máu đến bắt tội nhân uống, nếu mà tội nhân, cự tuyệt không uống, tức thì Chúa ngục, dùng gậy sắt đánh, kêu la thảm thiết. Mục Liên thương xót, hỏi Chúa ngục rằng: “Tạo sao

ở đây ít thấy đàn ông chịu khổ báo này, chỉ thấy đàn bà đau đớn như thế?” Chúa ngục đáp rằng: “Đây toàn đàn bà, không có đàn ông, vì những đàn bà, trong khi sinh nở, đem đồ nhor bản, đượm đầy máu me, ra sông giặt dũ, hoặc khe, giếng, ao, rồi nước từ đấy, chảy đi nơi khác, gặp người thành tâm, lấy nước ấy về, pha trà nấu thang, cúng dàng Tam Bảo, các bậc Hiền Thánh khiến cho nhor nhóp. Vì tội nghiệp ấy sau khi mệnh chung, chịu khổ báo này.”

Mục Liên thương xót, hỏi ngục tốt rằng: :Nên làm thế nào báo đáp ơn mẹ, ra khỏi địa ngục Huyết Bồn Trí này? “ Ngục tốt đáp rằng: “Nếu có những người đàn ông, đàn bà nặng lòng hiếu thuận, thì phải thay mẹ, giữ Huyết Bồn trai, trong vòng ba năm, cứ mỗi sáu tháng, thiết lập Đạo Tràng, mở Huyết Bồn hội, thỉnh tăng chuyển tụng tôn kinh, dốc lòng sùng tu Bái sám, tẩy trừ tội nghiệp, giải mối oan khiên. Tự nhiên trong ao, Huyết Bồn địa ngục, nở đóa hoa sen,

lần lượt xuất hiện, tội nhân vui sướng, lòng thấy xấu hổ, liền được sinh về cõi nước của Phật. Nếu những người thiện nam, thiện nữ chí tâm vì mẹ, trì trai lễ sám, quả báo nhất định sinh về Cực Lạc”.

Mục Liên nghe rồi, về khuyên người đời, bất luận nam nữ, mau phát hiếu tâm, thay vì cha mẹ, lễ Phật trì trai, báo ơn dưỡng dục, thời gian trôi mau, không nên lần lữa, tin Phật đã nói, mở lòng báo ơn. Thụ trì trai giới, tụng tu Sám pháp, sẽ được năm điều, lợi ích cha mẹ. Một là, không có tội nghiệp; hai là được phúc vô lượng; ba là tăng thêm tuổi thọ; bốn là tu hành tinh tiến; năm là phát tâm Bồ Đề. Trong kinh cũng nói: nếu quy y Tam Bảo, thụ trì một danh hiệu Phật, ngay ở đời này, được mười điều lợi ích. Một là ngày đêm thường được chư thiên, và các thần tướng, ngấm ngấm ủng hộ; hai là thường được Bồ Tát Quán Âm, cùng hai mươi lăm vị đại Bồ Tát, ngày đêm giữ gìn; ba là thường được chư

Phật thương xót hộ niệm, Phật A Di Đà, thường phóng hào quang tiếp dẫn người ấy; bốn là hết thấy quỷ ác, dũa xoa, la sát, đều không thể hại; năm là nước lửa giặc giã, binh đao hoạnh tử, tù đầy gông cùm, đều không phải chịu; sáu là những tội gây trước, đều tiêu tan hết, những mối oan cừu đều được giải thoát; bảy là đêm nằm chiêm bao thường thấy điềm lành, được thấy chư Phật, thân vàng chói lọi; tám là lòng thường vui vẻ, nhan sắc rực rỡ, những việc mình làm, đều kết quả tốt; chín là thường được hết thấy mọi người kính mến, cũng như kính Phật; mười là đến khi mệnh chung, lòng không sợ hãi, giữ được chính niệm, đức Phật Di Đà cùng các Thánh chúng, cầm đài Kim Cương, tiếp dẫn vãng sinh về nơi Cực Lạc, từ đây về sau, hưởng toàn vui sướng.

Lại kinh Thí Dụ, cũng có nói rằng, Phật cùng A Nan, đi trên bờ sông, bỗng nhiên trông thấy năm trăm con quỷ đói, vừa đi vừa hát; đồng thời

lại thấy năm trăm quỷ đói, khóc lóc đi qua. A Nan hỏi Phật: “Tại sao bọn kia vừa đi vừa hát, mà đến bọn này lại khóc như thế?” Phật bảo A Nan: “Bọn quỷ ca hát, sắp được sinh thiên, là vì trong nhà con cháu tu phúc, trì trai lễ bái; còn bọn khóc lóc, sắp đọa địa ngục, là vì trong nhà con cái sát sinh, không chịu tu phúc, lụy đến người thân, nên họ mới khóc’.

Thiện nam tín nữ, hiện tiền nơi đây, phải nên giữ giới, tu hành hiếu thuận, làm phúc báo ân, thiết lập Đạo Tràng, sùng tu Sáu pháp, cầu cho cha mẹ đều về Cực Lạc, tất cả chúng sinh, cùng thành Chính Giác. Giờ đây chí thành, quy mệnh đảnh lễ Đức Đại Từ Phụ.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Cửu Diệt Thế Tự Tại Vương Phật

Nam Mô Thập Phương Hiện Tại Bất Động Tôn
Phật

Nam Mô Hà Sa Tịnh Độ Phật

Nam Mô Quá Khứ Thất Phật

Nam Mô Di Lặc Tiên Quang Thủ Thắng Phật

Nam Mô Hiền Kiếp Thiên Phật

Nam Mô Trang Nghiêm Kiếp Thiên Phật

Nam Mô A Tăng Kỳ Pháp Tạng Phật

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Sơ Tỷ Du Bộ Thần Thông Phật

Nam Mô Tu Di Tướng Phật

Nam Mô Tu Di Bảo Quang Minh Phật

Nam Mô Đại Tu Di Quang Vương Phật

Nam Mô Diệu Âm Thanh Thủ Thắng Luân Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Đăng Phật

Nam Mô Danh văn Quang Phật

Nam Mô Đại Diệm Kiên Bảo Quang Phật

Nam Mô Tu Di Đăng Quang Phật

Nam Mô Vô Lượng Thọ Quang Minh Phật

Nam Mô Vô Lượng Tinh Tiến Phật

Nam Mô Vô Lượng Tướng Phật

Nam Mô Vô Lượng Tràng Phan Phật

Nam Mô Đại Quang Phả Chiếu Phật

Nam Mô Chư Thanh Văn Xá Lợi Phật

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Phả Hiền Bồ Tát

Nam Mô Phúc Thọ Vương Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Lễ chư Phật rồi, thứ lại sám hối. Đệ tử chúng con, đính lễ chư Phật, chư đại Bồ Tát, nguyện đời đời kiếp kiếp, hoặc ở nơi này, hay sinh nơi khác, không sa ác đạo, thường sinh Tịnh Độ, thường gặp thiện duyên, tu mọi nghiệp lành, mở lòng Bồ Đề, thành bậc Chính Giác, rộng độ chúng sinh, cùng về Cực Lạc..

Ngày nay, Đạo Tràng đồng nghiệp đại chúng, phụng vì cha mẹ, lễ Phật báo ân. Đời nay luống phí, đời sau khó gặp, chỉ trong hơi thở, khó lại được nữa. Ngày nay chúng ta được gặp cha mẹ, nặng lòng yêu thương, đều bởi kiếp trước có nhân duyên lớn, nay sinh thân ta, mang thai mười tháng, khổ sở rất nhiều, công ơn chan chứa, lòng mẹ mang thai, nặng như núi Thái, đi lại khó nhọc, ngồi đứng không yên, tính mệnh bấp bênh, như đèn trước gió; ăn uống không ngon, như người đau nặng, thân hình gầy yếu, tinh thần bải hoải, đến ngày mãn nguyệt, khổ không thể nói, chẳng kể đến mình, nhọc mệt bao

nhieu, chỉ mong cho con, thân hình đẹp đẽ. Bởi thế cho nên, ngày nay chúng ta, hết thấy phải mau mở lòng Bồ Đề, nhớ nghĩ cha mẹ, ân đức sâu dày.

Kinh Thai Cốt nói, A Nan hỏi Phật: “Trên thế giới này, cái gì lớn nhất?” Đức Phật trả lời: “Trên thế giới này, công ơn cha mẹ, là điều lớn nhất!” A Nan bạch Phật: “Xin Phật từ bi nói cho con nghe”. Đức Phật dạy rằng: “Hình hài đứa bé ở trong bụng mẹ, trong khoảng tháng đầu, có thể ví như sương trên ngọn cỏ, buổi sáng tuy đọng, không lâu lại tan, chỉ biết buổi sáng, không chắc buổi chiều, cho nên gọi là sương đầu ngọc cỏ. Hình hài đứa bé ở trong bụng mẹ, vào khoảng hai tháng, hóa như cục tuyết, vào tháng thứ ba, biến thành máu đọng, và đã dài được sáu tấc ba phân; vào tháng thứ tư, tứ chi bắt đầu, trước sinh hai tay, sau sinh hai chân; đến tháng thứ năm sinh ra năm bào, nghĩa là trước hết sinh xương chỏm đầu, rồi xương hai vai, sau cùng, là

xương đầu gối, thế là năm bào. Thân hình đứa bé ở trong bụng mẹ, vào tháng thứ sáu, sinh ra sáu căn: mắt hay nhìn sắc, tai thích nghe tiếng, mũi để ngửi mùi, lưỡi để nếm vị, thân để va chạm, ý để phân biệt, đó là sáu căn. Đến tháng thứ bảy, sinh các loại xương, chia thành bảy thứ: nếu là chư Phật, sinh xương cứng chắc, ví như kim cương, nếu là Bồ Tát, sinh xương đỏ thắm, như cánh hoa sen, nếu là Thanh Văn, sinh xương xá lợi, có đủ năm sắc, nếu là Đế vương sinh xương rỗng phượng, nếu là đại thần, sinh xương móc khóa, nếu là tướng quân, sinh xương mãnh hổ, còn những người thường, sinh đủ ba trăm sáu mươi đốt xương. Đàn ông sinh xương từ đầu trở xuống, đàn bà sinh xương từ chân trở lên; nếu là đàn ông, xương trắng mà nặng, nếu đàn bà, xương đen và nhẹ.

Hình hài đứa bé, ở trong bụng mẹ, vào tháng thứ tám, chịu tám nỗi khổ: mẹ ăn thứ nóng, cảm thấy đau rát, mẹ uống nước lạnh, cảm thấy giá

buốt, lúc mẹ ăn no, thấy bị đè ép, khi mẹ đói lòng, cảm thấy chơi vơi, lúc mẹ ngủ nghỉ, như nằm giường sắt, nếu mẹ đi lại, mình thấy lắc lư, khi mẹ ngồi xuống, mình như bị té, nếu mẹ cúi xuống, mình như bị treo; đến tháng thứ chín, ba lần xoay mình: xoay lần thứ nhất, trai chuyển bên trái, gái chuyển bên phải, xoay lần thứ nhì, tay ôm lòng mẹ, chuyển lần thứ ba, chân đạp sườn mẹ, đến tháng thứ mười, là kỳ sinh hạ, nếu đứa con hiếu, thì sinh dễ dàng, nếu là ngỗ nghịch, thì rất khó khăn, cả nhà lo sợ. Sau khi sinh rồi, thân mẹ nhơ nhớp, tinh thần tán loạn, trong khi sinh nở, lo khổ như thế, vì vậy nên biết, ân đức của mẹ, thật là to lớn.

Cho nên Phật nói, ơn mẹ khó báo, thế mà người đời, chỉ ham vui chơi, không nghĩ công mẹ, chẳng tưởng báo đền, không nhớ lúc sinh, mẹ như người ốm, khi mới mang thai, tinh thần bất hảo, thân thể nhọc mệt, ăn uống không ngon, sợ đau thai con, suốt ngày lo lắng, chịu

bao khổ não, không thể nói hết. Khi đủ mười tháng, đến ngày lâm bồn, ai cũng hồi hộp, bao giờ thấy được mẹ tròn con vuông, bấy giờ cha mẹ, họ hàng yên lòng. Dù trai hay gái, diện mạo đẹp đẽ, thân hình đầy đủ, thì nổi vui mừng, không thể kể xiết. Nếu nhà giàu có, mượn người vú em, trông nom thay mẹ, nhưng nếu nghèo túng, thì mẹ tự nuôi, chăm nom bú mớm, mỗi ngày ba lần. Nâng niu như hoa, yêu quý như ngọc, phần giải nhơ bản, mẹ cũng chẳng màng, giặt dũ sạch sẽ, không quản giá rét, bao nhiêu khó nhọc, nào có kể chi, chỉ mong cho con, ăn yên ngủ ngon, chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo nhường con, mong con sạch sẽ, mẹ chịu bản nhơ. Khi chưa sinh con, thân mẹ thơm tho, mảy như lá liễu, má như sen hồng, vì sinh con cái, nhan sắc biến đổi, chẳng muốn trang điểm, suốt ngày chăm lo, nuôi nấng con cái. Đến khi lớn khôn, lo cho con học, mong con thành tài, rồi lại gây dựng, con trai hỏi vợ, con gái gả chồng. Nếu

con gặp nạn, hay là đau ốm, đêm ngày lo sợ, ăn ngủ không yên, tìm thầy tìm thuốc, chạy ngược chạy xuôi, cầu cúng mọi nơi, mong con thoát nạn, dù có tốn kém, không hề tiếc của, thấy con bình yên, tai qua nạn khỏi, cõi lòng cha mẹ, sung sướng biết bao.

Hiện tiền đại chúng, tất cả nên biết, ân đức cha mẹ, không bến không bờ, thực khó báo đền. Trong kinh Phật nói, trăm nghìn muôn đời, nghiền thân ta ra thành vị đề hồ, dâng cúng cha mẹ, cũng không đáp hết công ân cha mẹ; nếu lại có người, dâng các thức ăn, trăm mùi ngon ngọt, dâng các áo mặc thuốc thang đầy đủ, suốt ngày lễ lạy, cúng dàng cha mẹ, cũng không báo được, công ơn dưỡng dục. Lại kinh Hiếu Tử, cũng nói rõ rằng, con nuôi cha mẹ, dâng thức ăn quý, ngon miệng cha mẹ; hòa nhạc du dương, vui tai cha mẹ; sắm áo lụa là, mát thân cha mẹ; vai công cha mẹ, đi khắp thiên hạ; đức Phật bảo rằng, tuy làm như thế, chưa phải là hiếu. Cha mẹ

ương ghen, si mê tà kiến, không tin Tam Bảo, hung hiểm bạo ngược, tàn ác bất nhân, gây các nghiệp dữ, người con thấy thế, phải cố hết sức, khuyên can cha mẹ, khiến sinh tín tâm, quay về chính đạo, gần gũi bạn lành, mở lòng Bồ Đề, tu thuyền niệm Phật, khiến cho cha mẹ, khi còn ở đời, thường được yên vui, sau khi lâm chung, sinh sang Tịnh Độ, được gặp chư Phật, vĩnh viễn xa lìa, mọi nỗi đau khổ, như thế mới là người con chí hiếu.

Hiện tiền đại chúng, nên phát tâm lớn, cầu đạo Bồ Đề, rộng độ chúng sinh, đều thành Chánh Giác, cha mẹ nhiều đời, cùng về cõi Phật. Hãy dốc một lòng, chí thành khẩn thiết, quy mệnh đảnh lễ Đức Đại Từ Phụ.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Phật

Nam Mô A Sơ Tỷ Du Bộ Thần Thông Phật

Nam Mô Tu Di Tướng Phật

Nam Mô Tu Di Bảo Quang Minh Phật

Nam Mô Đại Tu Di Quang Vương Phật

Nam Mô Diệu Âm Thanh Thủ Thắng Luân Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Đăng Phật

Nam Mô Danh Văn Quang Phật

Nam Mô Đại Diệm Kiên Bảo Quang Phật

Nam Mô Tu Di Đăng Quang Phật

Nam Mô Vô Lượng Thọ Quang Minh Phật

Nam Mô Vô Lượng Tinh Tiến Phật

Nam Mô Vô Lượng Tướng Phật

Nam Mô Vô Lượng Tràng Phan Phật

Nam Mô Đại Quang Phả Chiếu Phật

Nam Mô Hương Quang Tràng Vương Phật

Nam Mô Bảo Tướng Quang Minh Phật

Nam Mô Tịnh Quang Phả Biến Phật
Nam Mô Diệm Kiên Huỳnh Phật
Nam Mô Tối Thắng Âm Vương Phật
Nam Mô Nan Trữ Diệu Bảo Phật
Nam Mô Nhật Sinh Minh Chiếu Phật
Nam Mô Vông Minh Công Đức Phật
Nam Mô Vô Tận Bảo Sinh Phật
Nam Mô Quang Minh Vô Tận Phật
Nam Mô Hư Không Bảo Sinh Phật
Nam Mô Vô Tận Công Đức Phật
Nam Mô Nhật Nguyệt Phả Chiếu Phật
Nam Mô Bảo Tướng Tu Di Đăng Phật
Nam Mô Vô Tận Bảo Hoa Vương Phật
Nam Mô Bất Động Tôn Vô Tận Phật

Nam Mô Vô Lượng Vô Biên Tịnh Nguyệt Phật

Nam Mô Tinh Tiến Dũng Phật

Nam Mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát

Nam Mô Bất Hưu Tức Bồ Tát

Nam Mô Giải Oan Thích Kết Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Thập Phương Chư Đại Bồ Tát

Nam Mô Tiêu Tai Chương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả.

Lễ chư Phật rồi, thứ lại sám hối. Đệ tử chúng con, đảnh lễ chư Phật, chư đại Bồ Tát, nguyện đời đời kiếp kiếp, thường gặp chư Phật, thường

nghe Chính pháp, mở lòng Bồ Đề, thành bậc Chánh Giác.

Hiện tiền đại chúng từ kiếp vô thủy, cho đến ngày nay, được gặp Đạo tràng, được nghe Phật pháp, hết thấy tội chướng, xin đều tiêu diệt. Trong kinh Phật nói, nếu có người nào, tể lễ quỷ thần, không bằng hiếu kính, cha mẹ của mình. Phật Di Lặc nói: “Trong nhà mỗi người, có hai đức Phật, mà người không biết, cha mẹ hiện tại, tức là Thích Ca, Di Lặc Phật vậy. Tại sao không cúng cha mẹ, lại cầu công đức ở đâu?”

Đức Phật Di Lặc, vì thương chúng sinh, mới nói như thế, khuyên tu đạo hiếu. Nhưng người đời nay, khi đã lớn khôn, quên lúc tấm bé, không nhớ công ơn , cha mẹ nuôi nấng, những thức ăn ngon, không dâng cha mẹ, chỉ cho vợ con; quần thô áo vải, may cho cha mẹ, còn đồ tơ lụa, mặc cho vợ con; từ sáng chí tối, chẳng tưởng cha mẹ, không hề thăm hỏi, chẳng biết

tôn ty, không chia trên dưới, ăn nói thô tục, cha mẹ có khuyên, không nghe thì thôi, còn cãi chửi lại, rồi ghét cha mẹ, tha hồ hoành hành. hỗn láo xác xược. Những kẻ như thế, sau khi chết đi, phải chịu hình phạt, tội khổ địa ngục, trăm nghìn muôn kiếp, không có ngày thoát; dù có được thoát. lại làm súc sinh, lúc ấy đã mất thân người, muôn kiếp khó gặp Phật pháp.

Hiện tiền đại chúng, thiện nam tín nữ, hãy phát hiếu tâm, cúng dàng cha mẹ, khuyên tu thập thiện, cùng chứng đạo quả, cùng thành Bồ Đề; đời này yên vui, thọ mệnh lâu dài, sau khi chết đi, sinh ở kiếp khác, được gặp Phật pháp, mong thành Phật đạo.

Ở cõi đời này, có hai hạng người, một là giàu sang, hai là nghèo khó. Trong hai hạng ấy, đều có khổ não: một người ăn mày, đến nhà giàu sang, người này keo kiệt, sợ họ xin của, lòng thấy phiền não; đến nhà nghèo khó, người này

ân hận, không có của cho, lòng thấy phiền não. Trong hai người ấy, tuy cùng phiền não, nhưng mà quả báo, hoàn toàn khác nhau: người nghèo khó kia, được sinh cõi Người, hưởng mọi thú vui; người giàu sang kia, sinh vào quỷ đói, chịu mọi khổ cực. Bởi thế nên biết, khổ vui lên xuống, đều do mê ngộ khác nhau; tu đạo Bồ Tát, được thành quả Phật, hưởng mọi sung sướng, tạo các nghiệp ác, đọa vào địa ngục, chịu những cực hình. Đời này lần lửa, kiếp sau khó tu, hơi thở không còn, thần hồn lìa xác, không biết đi đâu, bốn loài tám tối, sáu ngả mịt mờ, một phút thay đổi hình hài, không biết trôi dạt nơi đâu, lúc ấy dầu có mong cầu Phật pháp, cũng không gặp được, thân người đã mất, muôn kiếp khó gặp. Duy có Phật pháp, là con đường sáng, trong ngoài cùng tu, đều về một lý, ngoài tu giới thân, tu muôn pháp lành, trong rõ tính mình, lý không ngoài tâm, lý suốt tâm thông, chuyên cần niệm Phật, chính định hiện tiền, cùng về Cực

Lạc, đều chứng Bồ Đề. Phật không nói dối, tin chắc như thế, nên mau phát tâm tu đạo Bồ Đề. Hiện tiền đại chúng, được gặp Đạo Tràng, nghe được Chính Pháp, sinh lòng hổ thẹn, khởi tâm báo ân, hãy dốc một lòng, quy mệnh đỉnh lễ Đức Đại Từ Phụ của cả thế gian.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Thiện Minh Đức Quang Vương Phật

Nam Mô Vô Ưu Đức Phật

Nam Mô Chiên Đàn Công Đức Phật

Nam Mô Bảo Quang Minh Trí Phật

Nam Mô Vô Lượng Vô Tận Phật

Nam Mô Hoa Quang Minh Đức Vương Phật

Nam Mô Tướng Đức Quang Minh Phật

Nam Mô Tam Thừa Hành Phật

Nam Mô Quảng Chúng Đức Phật

Nam Mô Kiến Hữu Vô Tâm Phật

Nam Mô Hương Hoa Trang Nghiêm Phật

Nam Mô Bảo Hoa Thủ Thắng Phật

Nam Mô Ưu Bát La Hoa Vương Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật

Nam Mô Thập Phương Phân Thân Chư Phật

Nam Mô Tam Kiếp Tam Thiên Chư Phật

Nam Mô Long Cung Hải Tạng Nhất Thiết Chư Phật

Nam Mô Nhất Vạn Ngũ Thiên Phật

Nam Mô Hàng Hà Sa Số Chư Phật

Nam Mô Tứ Phương Tứ Phật

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Quá Hiện Vị Lai Tam Thế Chư Phật

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, đảnh lễ chư Phật, nguyện tội chướng tiêu trừ; lại nguyện tránh khỏi án vua Tần Quảng, ngục quan bàn luận, nghiệp duyên nặng nhẹ, định báo chịu tội; lại nguyện tránh khỏi án vua Sở Giang, đứng trước đài gương, soi mọi hình trạng, để biết thiện ác, đã tạo khi sống; lại nguyện tránh được án vua Tống Đế, bắt vào địa ngục, chịu tội nung đốt; lại nguyện tránh khỏi án vua Ngũ Quan, gươm nhọn đâm mình, khổ báo moi ruột; lại nguyện tránh được án vua Diêm La, gây nghiệp thiện ác, ngũ nghịch, chịu báo đau khổ muôn kiếp; lại nguyện tránh được án vua Biến Thành, nghiệp duyên tự

tạo, tội khổ mình chịu, thần hồn sợ hãi; lại
nguyện tránh khỏi án vua Thái Sơn, chúa ngục
tra tấn, oan gia làm chứng, giết hại phải trái,
chịu khổ mô xê; lại nguyện tránh được án vua
Bình Chính, giao cho Dạ Xoa, cân tội nặng nhẹ,
định đoạt quả báo; lại nguyện tránh được án vua
Đô Thị, phúc lộc rõ ràng, tội khiên khó dấu,
điều tra một đời làm tội, đưa sang vua Chuyển
Luân Vương, gây nghiệp ác lớn, chịu khổ khó
nhẫn, tạo mười điều ác, chịu khổ ba đường,
không có hạn nào, thoát ly ra khỏi, tu mười điều
lành, ngồi tòa Thất bảo, thường nghe Phật pháp,
liễu ngộ chân Thừa.

Kính xin chư Phật, chư Đại Bồ Tát, rủ lòng
chứng giám, tâm thành sám hối, hết thấy tội
chướng, địa ngục khổ sở, A Tỳ đau đớn, rừng
dao sáng loáng, núi gươm ngập trời, vạc dầu sôi
sục, lò lửa tung bùng, thành sắt cao ngất, cột
đồng nóng bỏng, tội nhân ngát xiu, ngục tốt
hung hăng, sợ hãi khôn khổ, kêu gào than khóc,

đầu trâu trợn mắt, mặt ngựa răng nanh, dạ xoa cầm gậy, đâm vào tâm can, lửa mạnh đốt cháy, da thịt rã rời, đập đầu cắt chân, moi hết ruột gan, thân thể tan nát, chìm nổi vạc dầu ngồi trên lò lửa, thịt hết xương khô, nằm trên giường sắt, ôm lấy cột đồng, bao nhiêu khổ cực, nói không thể hết; sợ chịu hàn băng tội khổ, lo chìm trong chốn nhớp nhơ, gặp cơn gió thoảng, qua đồng lửa hồng, lòng thấy mát dịu, xiết nỗi vui mừng, tưởng là thoát ngục, nào có biết đâu vừa thoát A Tỳ, lại vào ngục khác, thành sắt cao ngất, tám muôn do tuần, lửa bốc bùng bùng, khói lên mờ mịt, nghe tiếng vỡ óc, mắt nhìn tan lòng, câu đồng móc cổ lưới sắt quán mình, suốt đông sang tây, trên dưới cùng khắp, nơi này hết kiếp, lại đến chỗ khác, chỗ khác hết rồi, lại về nơi cũ, cứ như thế ấy, lưu chuyển vô cùng, khi nào hết kiếp, lại làm súc sinh, muôn đời sau này, không được làm người.

Đệ tử chúng con, chí thành sám hối, hết thấy tội chướng, như đã kể trên. Nguyên rằng, vạc dầu biến thành hoa sen; cây gươm cao ngất, hóa thành rừng hương; núi dao vòi vọi, biến thành Thửu Lĩnh; cột đồng nóng bỏng, hóa thành tràng phan, giường sắt đỏ rực, biến thành Bảo Tọa; địa ngục cửa đóng, Tịnh độ mở ra, nguời đầu, ngục tốt, đều thụ Tam Quy, oan gia không tranh, trái chủ không giành, tham sân diệt hết, định tuệ bừng tỏ. Khắp nguyện cha mẹ thân quyến, mọi loài hữu tình, vượt qua bể khổ, đến bờ yên vui, cùng về Tịnh độ, đều chứng Bồ Đề. Bởi thế chúng con, chí thành đảnh lễ, mười phương chư Phật.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Thiện Danh Đức Phật

Nam Mô Cực Cao Hạnh Phật

Nam Mô Thường An lạc Phật

Nam Mô Chiên Đàn Đức Phật
Nam Mô Vô Lượng Minh Phật
Nam Mô Bảo Trang Nghiêm Vương Phật
Nam Mô Bất Động Tu Di Phật
Nam Mô Quảng Chúng Đức Phật
Nam Mô Bảo Hoa Lưu Ly Phật
Nam Mô Kim Tạng Công Đức Phật
Nam Mô Vô Lượng Tướng Hảo Phật
Nam Mô Tam Thừa Hành Phật
Nam Mô Huỳnh Diệu Kim Hoa Phật
Nam Mô Bạch Ngọc Hoàng Kim Phật
Nam Mô Bất Động Kim Sơn Phật
Nam Mô Kim Cương Bất Hoại Phật
Nam Mô Quang Minh Bảo Vương Phật

Nam Mô Tinh Tiến Quân Lực Phật

Nam Mô Phả Hiện Sắc Thân Quang Phật

Nam Mô Bảo Nguyệt Quang Minh Phật

Nam Mô Vô Cấu Thanh Tịnh Phật

Nam Mô Diệt Chư Tội Nghiệp Phật

Nam Mô Tăng Phúc Duyên Thọ Phật

Nam Mô Hàng Chư Ma Vương Phật

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Tinh Tiến Phật

Nam Mô Giải Oan Thích Kết Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Đại Mục Liên Tôn Giả

Đệ tử chúng con, hiện tiền nơi đây, hồ quỳ
chấp tay, dốc lòng sám hối. Chúng con sống
chết, từ vô số kiếp, cho đến ngày nay, tiếp nối
không dứt, năm mất mờ tối, ba độc thiêu đốt,
tuy có thân tâm, nhưng không trừ được, mong
nhờ sức Phật, hào quang sáng suốt, chiếu phá tội
chướng, khắp trong ba đời, tiêu diệt mười ác,
phá tan mọi chôn tẩm tối mê mờ. Chúng con lại
nghĩ, hết thấy chúng sinh, không có bề nghiệp,
tâm vốn thanh tịnh, cùng với pháp tính, nhưng
vì vọng tưởng, sinh ra phân biệt, mình với người
khác, do đó mới sinh yêu, ghét, bạn, thù, thường
tranh giành nhau, đời đời hiềm hận, kiếp kiếp
trả oán.

Đệ tử chúng con, nghiệp không giết hại, trộm
cướp tà dâm, nói càn nói dối, ham mê rượu chè,
cố diệt lòng tham, dập tắt lửa sân, từ bỏ mê si,,
đêm ngày nung đốt, tạo thành địa ngục. Chúng
con ngày nay, mở lòng Bồ Đề, đối trước chư
Phật, cầu xin sám hối, cúi xin chư Phật, chư đại

Bồ Tát, phóng ánh sáng lớn, từ bi nhiếp thọ, tiêu trừ ác nghiệp tăng trưởng phúc tuệ.

Nguyện nhờ sức Tam Bảo, chư Phật Bồ Tát, cùng các Hiền Thánh, nhờ sức sám hối, trong Đạo Tràng này, khiến cho chúng con, hết thấy chúng sinh, cha mẹ thân thuộc, tám nạn ba đường, đều được giải thoát, chứng sáu thần thông, mắt thấy sắc vàng, tai nghe tiếng Phật, mũi ngửi hương Pháp, lưỡi liếm cam lộ, thân như kim cương, ý suốt Phật trí, trang nghiêm cõi Phật, dựng Pháp tràng lớn, soi thể chân như, thuyết pháp độ sinh, đều đến bờ giác, cùng vào cảnh Phật, thấy đức Di Đà, được Ngài thụ ký. Lấy công đức ấy, hồi hướng về cõi chân như, trong tạng kim cương, khắp hư không giới, vi trần quốc độ, quá, hiện, vị lai, thường trụ Tam Bảo, từ bi gia hộ, khêu đèn trí tuệ, soi tỏ thân tâm.

Lại nguyện thiên long thánh chúng, hộ pháp thần vương, ở trong đô thị, hay ngoài biên giới, xa gần linh thông, quay về Chánh đạo, hộ trì Phật pháp. Trong đất nước này, tám phương bình tĩnh, mưa hòa gió thuận, nhân dân no ấm, trăm họ hoan ca. Lại nguyện cha mẹ thân quyến, hết thấy chúng sinh, đều mở trí tuệ, chiếu phá mây mờ, thấy rõ tâm tính, như vùng trăng sáng, giữa chốn hư không.

Lại nguyện, các đức Như Lai, thường còn nói Pháp, cùng chúng diệu quả, đều thành Bồ Đề, tu hành hồi hướng, không bao giờ hết, hư không có hạn, nguyện con không cùng, chúng sinh hết nghiệp, nguyện con không hết, trí tuệ không cùng, mầm đạo không dứt, chính niệm còn mãi, tâm độ chúng sinh, không bao giờ hết, ; Bồ Đề vi diệu khắp cả trang nghiêm, theo Phật nơi nơi thường an lạc.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG MỤC LIÊN SÁM PHÁP

QUYỀN THỨ BA - - (HẾT)

CỬ TÁN

Mục Liên Tôn Giả,
thay Phật tuyên hành,
gậy vàng vừa gõ,
cửa ngục tự mở.

Mọi người thoát tội,
Tịnh Độ hóa sinh,
phúc tuệ mãi an lành

Nam mô Cầu Sám Hối Bồ Tát ma ha tát *(3 lần)*

Nam Mô Đại Hiệu Mục Kiền Liên Bồ Tát

Ma Ha Tát. *(3 lần)*

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị có không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệp, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệp vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cổ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiết bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Tụng kinh công đức khôn tính kể
Thắng phước vô biên đồng hướng về
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Thấy đều thể nhập vô sinh nhẫn.
Nguyện tiêu ba chương sạch phiền não
Nguyện được trí tuệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chương thấy tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Đồng được lên ngôi vô thượng giác.

TAM QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm.

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải.

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại.

HỒI HƯỚNG phần 2 - Việt Ngữ

TÂM KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Bồ Tát Quán Tự Tại
Khi quán chiếu thâm sâu
Bát nhã Ba la mật
(Tức diệu pháp trí độ)
Bỗng soi thấy năm uẩn
Đều không có tự tánh.
Thực chứng điều ấy xong
Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn.” (O)
Nghe đây Xá Lợi Tử:
Sắc chẳng khác gì không,
Không chẳng khác gì sắc.
Sắc chính thực là không,
Không chính thực là sắc.
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả. (O)
Xá Lợi Tử nghe đây:
Thê mọi pháp đều không,
Không sanh cũng không diệt,
Không nơ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt.
Cho nên trong tánh không
Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành thức.
Không có nhãn nhĩ, tỷ,

Thiệt, thân, ý (*sáu căn*).
Không có sắc, thanh, hương,
Vị, xúc, pháp (*sáu trần*).
Không có mười tám giới
Từ nhãn đến ý thức
Không hề có vô minh.
Không có hết vô minh.
Cho đến không lão tử.
Không khổ, tập, diệt đạo.
Không trí, cũng không đắc
Vì không có sở đắc
Khi một vị Bồ Tát
Nương diệu pháp Trí Độ
(*Bát nhã Ba la mật*)
Thì tâm không chướng ngại.
Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi,
Xa lìa mọi điên đảo
Đạt Niết bàn tuyệt đối. (O)
Chư Phật trong ba đời
Y diệu pháp Trí Độ
(*Bát nhã Ba la mật*)
Nên đắc vô thượng giác.
Vậy nên phải biết rằng
Bát nhã Ba la mật
Là linh chú đại thần,
Là linh chú đại minh,
Là linh chú vô thượng,

Là linh chú tuyệt đỉnh,
Là chân lý bất vọng.
Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn.
Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú Trí Độ
Bát nhã Ba la mật.”
Nói xong đức Bồ Tát
Liên đọc thần chú rằng: (O)
Yết đế, yết đế
Ba la yết đế,
Ba la tăng yết đế
Bồ đề Tát bà ha
Ma ha Bát nhã Ba la mật đa. (3 lần)

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN

Ly bà ly bà đế. Cầu ha cầu ha đế. Đà ra ni đế. Ni ha ra đế.
Tỳ lê nê đế. Ma ha dà đế. Chơn lăng cang đế. Ta bà ha.

VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN:

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha.
A di rị đô bà tỳ,
A di rị đa tất đam bà tỳ,
A di rị đa tì ca lan đế,
A di rị đa, tì ca lan đa,
Dà di nị dà dà na,
Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

SÁM HỐI HỒI HƯƠNG

Đệ tử chúng con... Vì sức nghiệp ma, tâm thần rối loạn, căn tính mê mờ, bỗng nhiên lại nghĩ, thay đổi lung tung, tráo trở chất chồng, xem văn mờ ý, nhầm chữ sai câu. Trái với chính âm trong đục, nệ vào tà kiến giải bày. Hoặt vì việc đoạt mất chí, tâm chẳng đề vào kinh, đương khi tụng niệm, ngồi dậy, bỏ dở câu, cách quãng. Ngồi lâu trể nải, nhân việc giận hờn, chón nghiêm tịnh để vương bụi nhơ, nơi kính cần hoặc làm câu thả. Thân, khẩu mặc, dùng nhếch nhác. Xiêm y, lễ mao lôi thôi, cung chẳng như nghi, ngồi không đúng chỗ. Mở, cuốn rồi ren, rớt rơi, dơ, nát. Hết thấy chẳng chuyên, chẳng thành. Thật là đáng thẹn, đáng sợ.

Kính xin chư Phật, Bồ Tát trong cõi hư không pháp giới, hết thấy Hiền thánh, Thiện thần, Thiên. Long, Hộ pháp, từ bi thương xót, sám rửa lỗi lầm, khiến cho công đức tụng kinh đều được chu viên thành tựu.

Đệ tử chúng con nguyện tâm hồi hướng, còn e hoặc khi dịch nhuần lỗi nhầm, hoặc lúc giải chưa thiếu xót, truyền thụ sai thù, âm thích lẫn lộn.

Những lỗi so sánh đổi thay, những nhầm cắt, in, viết chép; dù thầy, dù thợ đều xin sám hối. Nhờ sức thần của chư Phật, khiến cho tội lỗi tiêu tan. Thường quay xe pháp, cứu vớt hàm linh. Nguyện đem công đức trì chú, tụng kinh hồi hướng về Hộ pháp, Long, Thiên, Thánh chúng, Thần núi, Thần sông linh thiêng trong tam giới, vị chủ tể thủ hộ chốn già lam, cầu mong được hưởng phúc thiện bình an, trang nghiêm đạo quả bồ đề. Nguyện cho khắp cả pháp giới chúng sinh, cùng được vào biển Như Lai pháp tính. *(1 tiếng chuông)*

KINH LĂNG NGHIÊM CHƯƠNG NIỆM PHẬT CỦA BỒ TÁT ĐẠI THÊ CHÍ

Đức Đại Thế Chí Pháp Vương Tử, có năm mươi hai vị Bồ Tát đồng hàng với Ngài, liền từ tòa ngồi đứng dậy, lễ dưới chân Phật, mà bạch Phật rằng: Con nhớ về hằng hà sa kiếp xưa kia, có đức Phật ra đời, hiệu là Vô Lượng Quang, trong một kiếp mười hai đức Như Lai nối nhau ra đời. Đức Phật sau cùng hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang, Ngài dạy con pháp niệm Phật Tam muội.

Ví như có người: một người chuyên nhớ, một người chuyên quên. Hai người như thế, dù có gặp nhau, cũng như không gặp, hoặc có thấy nhau, cũng như không thấy. Hai người nhớ nhau, thời hai nhớ in sâu, cứ như thế mãi, từ kiếp này qua kiếp khác, như bóng in hình, chẳng xa trái nhau.

Mười phương Như Lai thương nhớ chúng sinh, như mẹ nhớ con, nếu con trốn tránh, mẹ nhớ ích gì? Con nhớ mẹ, như khi mẹ nhớ con, mẹ con trải qua nhiều kiếp chẳng xa trái nhau.

Nếu tâm chúng sinh, nhớ Phật niệm Phật, đời này đời sau, quyết định thấy Phật, cách Phật chẳng xa, chẳng phải nhờ phép phương tiện, mà tự mở ngộ tâm mình. Ví như người nhiễm mùi hương, mình có hơi hương, như thế gọi là Hương Quang Trang Nghiêm. Nhân địa con xưa, nhờ tâm niệm Phật, được vào pháp Nhẫn Vô Sinh. Nay ở cõi này, tiếp người niệm Phật về cõi tịnh.

Đức Phật hỏi pháp Viên Thông, con không hề lựa chọn, mà chỉ thu nhiếp sáu căn, nối liền tịnh niệm, được vào nơi chính định, đó là bậc nhất. *(1 tiếng chuông)*

TÁN PHẬT

Thân Phật Di Đà màu sắc vàng
Tướng tốt sáng ngời, không gì sánh.
Bạch hào uyển chuyển năm Tu Di
Mắt biếc lẳng trong bốn biển lớn.
Vô số hóa Phật trong hào quang
Chúng hóa Bồ Tát cũng vô biên.
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm đều cùng lên ngàn giác.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A
Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật. *(niệm nhiều ít tùy ý)*
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. *(các câu sau mỗi câu 3 lần)*
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ

Nam Mô A Di Đà Như Lai, nguyện chúng con được tiêu trừ tội chướng.

Nam Mô A Di Đà Như Lai, nguyện chúng con được thiện căn tăng trưởng.

Nam Mô A Di Đà Như Lai, nguyện chúng con được tam muội hiện tiền.

Nam Mô A Di Đà Như Lai, nguyện chúng con được thấy Ngài thọ ký cho.

Nam Mô A Di Đà Như Lai, nguyện chúng con được biết trước ngày giờ lâm chung.

Nam Mô A Di Đà Như Lai, nguyện chúng con được vãng sinh Cực Lạc quốc.

Nam Mô A Di Đà Như Lai, nguyện chúng con được thân cúng dường Như Lai và chư Thánh Chúng

Nam Mô A Di Đà Như Lai, nguyện chúng con được viên mãn Bồ Đề đạo.

Nam Mô A Di Đà Như Lai, nguyện chúng con độ tất cả chúng sinh.

Con nay vì hết thấy bốn ơn, ba cõi pháp giới chúng sinh, nguyện dứt bỏ hết ba chướng, xin chí thành phát nguyện. *(3 tiếng chuông)*

PHÁT NGUYỆN SÁM HỐI

Đệ tử kính lạy đức Phật Thích Ca
Phật A Di Đà,
Mười phương chư Phật,
Vô lượng Phật Pháp,
Cùng Thánh Hiền Tăng
Đệ tử lâu đời lâu kiếp
Nghiep chuong nặng nề
Tham giận kiêu căng
Si mê lầm lạc
Ngày nay nhờ Phật,
Biết sự lỗi lầm
Thành tâm sám hối
Thề tránh điều dữ
Nguyện làm việc lành
Ngửa trong ơn Phật
Từ bi gia hộ
Thân không bệnh tật
Tâm không phiền não
Hằng ngày an vui tu tập
Pháp Phật nhiệm mầu
Để mau ra khỏi luân hồi
Minh tâm kiến tánh
Trí tuệ sáng suốt
Thần thông tự tại
Đặng cứu độ các bậc tôn trưởng
Cha mẹ anh em
Thân bằng quyến thuộc
Cùng tất cả chúng sinh
Đồng thành Phật đạo.

SÁM NGUYỆN

Đệ tử chúng con từ vô thủy
Gây bao nghiệp chướng bởi lầm mê
Vào sinh ra tử biết bao lần
Nay đến trước đài Vô thượng giác
Biển trần khổ lâu đời trôi giạt
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng
Con hướng về theo ánh từ quang
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước
Bao tội khổ trong đời ác trược
Vì tham sân si mạn gây nên
Hôm nay đây khẩn thiết thệ nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát
Trí tuệ quang minh như nhật nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sinh
Con nhất tâm nguyện sống đời lành
Đem thân mạng nương nhờ Tam Bảo
Lên thuyền Từ vượt qua bể khổ
Cầm đuốc thiêng ra khỏi rừng mê
Văn Tư Tu xin quyết hành trì
Thân Miệng ý noi về chính kiến
Đi đứng nằm ngồi trong chính niệm
Vào ra cười nói tướng đoan nghiêm
Mỗi khi tâm buồn giận lo phiền
Nguyện nhiếp niệm trở về hơi thở
Mỗi bước chân đi vào tịnh độ
Mỗi cái nhìn thấy được Pháp Thân
Khi sáu căn tiếp xúc sáu trần
Đem ý thức tinh chuyên phòng hộ
Tập khí năm xưa rồi chuyển hóa

Vườn tâm tuệ giác nở trăm hoa
Niềm an vui đem khắp mọi nhà
Hạt giống tốt gieo về muôn lối
Cùng tăng thân xin nguyện ở lại
Nơi cõi đời làm việc độ sinh
Giờ phút này sông núi chứng minh
Cúi xin đức Từ Bi tiếp độ.

HỒI HƯƠNG

Trì tụng kinh thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hướng
Cho chúng sinh mọi miền
Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Phật quả xin chúng nên.

TAM QUY

Con quy Phật rồi, nguyện cho chúng sinh, hiểu thấu đạo lớn,
mở lòng tuyệt vời. *(1 lễ, 1 tiếng chuông)*

Con quy Pháp rồi, nguyện cho chúng sinh, hiểu thấu nghĩa kinh,
trí tuệ như hải. *(1 lễ, 1 tiếng chuông)*

Con quy Tăng rồi, nguyện cho chúng sinh, hợp đạo đồng tình,
không gì trở ngại. *(1 lễ, 3 tiếng chuông)*

Nguyện đem công đức này,
hương về khắp tất cả,
đệ tử và chúng sinh,
đều trọn thành Phật đạo.